**Thứ hai ngày 7 tháng 11 năm 2020**

**BUỔI SÁNG**

**Tiết 1:HĐTN: SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

**CHÀO MỪNG NGÀY THÀNH LẬP QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM 22-12**

**I.MUC TIÊU**

*HS có khả năng:*

- Học tập tính kỉ luật, trách nhiệm và tinh thần vượt khó của các chú bộ đội;

- Tự rèn luyện nển nếp kỉ luật; có trách nhiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ, yêu cầu khác nhau;

* Rèn kĩ năng lắng nghe, hợp tác làm việc nhóm; xây dựng kế hoạch, thực hiện và điểu chỉnh kế hoạch, đánh giá hoạt động;
* Hình thành phẩm chất yêu nước, tự hào truyển thống Quân đội nhân dân Việt Nam.

**II. CHUẨN BỊ :**

**a)Đối với GV**

1. **Đối với GV**

* Địa điểm, hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động;
* Kịch bản chương trình;
* Phân công đoàn viên chi đoàn và 10 HS hỗ trợ cho các trò chơi.
* *GVCN:*

+ Chọn 10 HS nam, nữ mỗi lớp tham gia chơi;

+ Nhắc nhở HS thực hiện đúng nội quy tham gia hoạt động tập thể.

+ Chọn HS tham gia kể vể chú bộ đội.

**b)Đối với HS**

- HS sắm vai Chỉ huy phải thuộc các khẩu lệnh bắt buộc có trong trò chơi;

- Sưu tẩm các vỏ lon, vỏ hộp sữa, bóng nhựa nhỏ, cành cây để làm đạo cụ phục vụ trò chơi (tuỳ theo đặc điểm của trường).

- Sưu tẩm các câu chuyện kể vê' chú bộ đội.

III. GỢI Ý TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG :

\* Hoạt động 1:

- HS lớp trực tuẩn điêu khiển lễ chào cờ và nhận xét thi đua.

- GV trực tuẩn hoặc TPT/ đại diện BGH bổ sung nhận xét, phát cờ thi đua (nếu có) và phổ biến công việc tuẩn mới.

\* Hoạt động 2: Kể chuyện về chú bộ đội

- Lớp trực tuẩn dẫn chương trình giới thiệu các bạn đăng kí kể chuyện vê chú bộ đội lên kể.

- HS toàn trường tập trung lắng nghe và tham gia chia sẻ cảm xúc vê chú bộ đội.

Hoạt động 3 : Truyền mật lệnh

- Chuẩn bị 5 mật lệnh viết sẵn ra 5 thẻ chữ.

*Mục tiêu:* Rèn kĩ năng thích ứng, tập trung chú ý lắng nghe, thực hiện nhiệm vụ theo yêu cẩu, nghiêm túc trong công việc, gợi trí tò mò, hứng thú cho HS khi tham gia hoạt động.

*\*Tiến hành chơi:*

* Quản trò (sắm vai Đại đội trưởng) lựa chọn 5 đội chơi lên đứng ở vị trí quy định, cẩm còi để phát lệnh, nhắc nhở các bạn toàn trường chú ý nghiêm túc, động viên tinh thẩn cho các đội chơi.
* *Phô biến luật chơi:* Mỗi đội chơi là một tiểu đội, có một Tiểu đội trưởng (người đứng đẩu), tất cả các bạn đêu là chiến sĩ. Tiểu đội trưởng sẽ nhận mật lệnh từ Đại đội trưởng, khi có hiệu lệnh còi, chạy nhanh vê tiểu đội của mình, nói thẩm vào tai người đứng kế tiếp, người đứng kế tiếp nói thẩm vào tai người đứng sau, cứ thế cho đến người cuối cùng của tiểu đội. Người cuối cùng nhận mật lệnh chạy lên báo cáo với Đại đội trưởng là đã hoàn thành nhiệm vụ. Yêu cẩu mật lệnh phải được tuyệt đối giữ bí mật, nếu ai để lộ thông tin ra ngoài coi như thua cuộc.

*- Chơi thử:* Quản trò cho mỗi đội khoảng ba HS thử truyên mật lệnh bất kì, sau đó nhận xét, rút kinh nghiệm.

*- Chơi thật:*

*+* HS sắm vai Chỉ huy hô to, dõng dạc: *Các tiểu đội... chú ý: Nghiêm! Mời các đồng chí Tiểu đội trưởng lên nhận mật lệnh!*

*+* Các Tiểu đội trưởng lên nhận mật lệnh (nhìn thẻ chữ), sau đó vê đứng đẩu tiểu đội chuẩn bị sẵn sàng truyên mật lệnh.

+ Chỉ huy thổi còi, tất cả các Tiểu đội trưởng bắt đẩu truyên mật lệnh từ người đẩu tiên đến người cuối cùng của tiểu đội.

* Truyền mật lệnh xong, người cuối cùng của tiêu đội chạy lên báo cáo: *Báo cáo Đại đội trưởng, tiểu đội... đã hoàn thành nhiệm vụ! Mật lệnh chúng tôi nhận được là...*
* Chỉ huy đáp: *Được.*
* Chỉ huy yêu cẩu các tiêu đội thực hiện theo mật lệnh.

*■ Tổng kết trò chơi:* Căn cứ vào kết quả tin báo của các tiêu đội, Chỉ huy nhận xét các tiêu đội truyền tin đúng, sai, nhanh nhất, chậm nhất, tiêu đội thực hiện nhiệm vụ mật lệnh tốt hay chưa tốt.

* ***Lưu ý:*** Các mật lệnh truyền tin có thê’ sử dụng: “Vỗ tay mừng chiến thắng”; hô vang các khẩu hiệu: “Chiến thắng”; “Chúng tôi là chiến sĩ”; “Chiến sĩ tí hon dũng cảm”, “Xung phong, xung phong” 5 lẩn.

**ĐÁNH GIÁ**

* ***Bước 1: Nhận xét, đánh giá chung***

GV nêu câu hỏi gợi ý: *“Em học được gì qua các trò chơi hôm nay?”; “Em cần rèn luyện nên nếp, kỉ luật trong những hoạt động nào?”.*

- Mời 3 - 5 HS trả lời.

- GV tổng kết: Trên chiến trường, các chú bộ đội thường xuyên gặp khó khăn, gian khổ nhưng các chú luôn anh dũng, kiên cường. Trong mọi hoàn cảnh dù vất vả, hiêm nguy nhưng vẫn giữ tinh thẩn kỉ luật cao. Các em HS cẩn phải học tập các chú tinh thẩn vượt khó, dũng cảm và rèn nền nếp kỉ luật tốt, nghiêm túc, hợp tác với bạn bè trong các hoạt động, tự rèn kỉ luật bản thân như đi ngủ, đi học đúng giờ, học bài đẩy đủ, biết xếp hàng ra vào lớp, trật tự khi hoạt động tập thê’, thực hiện đúng nội quy của lớp, của trường.

* ***Bước 2: Phát thưởng cho các đội chơi***
* HS dẫn chương trình mời Tiê’u đội trưởng của các đội chơi thắng cuộc lên nhận thưởng.
* Chỉ huy phát thưởng cho các đội. Toàn trường vỗ tay, đội nghi lễ rung trống chúc mừng.

**HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI**

GV yêu cẩu HS sau buổi sinh hoạt này, cẩn học tập tinh thẩn vượt mọi khó khăn, gian khổ của các chú bộ đội, đê’ các em trở thành con ngoan trò giỏi, xứng đáng cháu ngoan Bác Hồ.

* ***Lưu ý:***
* GV tuỳ thuộc vào đặc điêm của trường đê’ lựa chọn số trò chơi, đội chơi, quy định lượt chơi phù hợp.

Ngoài hình thức trò chơi, hoạt động chào mừng ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam có thể tổ chức dưới nhiều hình thức khác như: Sân khấu hoá truyền

------------------------------------------------

**Tiết 2+3 : Tiếng việt BÀI 61: ONG, ÔNG, UNG, ƯNG**

**I.MỤC TIÊU**

1. **Kiến thức**

- Nhận biết và đọc đúng các vần ong, ông, ung, ưng; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, cầu, đoạn có các vần ong, ông, ung, ưng; hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các vần ong, ông, ung, ưng (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần ong, ông, ung, ưng.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần ong, ông, ung, ưng có trong bài học.

**2. Kỹ năng**

- Phát triển kỹ năng nói về cách ứng xử.

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh.

**3. Thái độ**

- Cảm nhận được tình cảm ấm áp của gìa đình và những người thân quen được thể hiện qua tranh và tình huống nói theo tranh, từ đó gắn bó hơn với gìa đình và người thân quen.

**II. CHUẨN BỊ**

- Nắm vững đặc điểm phát âm; cấu tạo, quy trình và cách viết các vần ong, ông, ung, ưng. Hiểu rõ nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách gìải thich nghĩa của những từ ngữ này.

- GV cần biết cách dùng từ ngữ khác nhau giữa các vùng miền như: hoa súng (miền Bắc) và bông súng miền Trung, miền Nam).

- GV cần nắm được sự khác biệt giữa chợ và siêu thị (không gian, cách bán hàng) để giúp HS phát triển vốn từ và vốn sống.

1. **HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động**  - HS hát chơi trò chơi  **2. Nhận biết**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời cầu hỏi Em thấy gì trong tranh?  - GV nói cầu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.  - GV cũng có thể đọc thành tiếng cầu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại cầu nhận biết một số lần: Những bông hồng rung rinh/ trong gió.  - GV gìới thiệu các vần mới ong, ông, ung, ưng. Viết tên bài lên bảng.  **3. Đọc**  **a. Đọc vần**  **- So sánh các vần**  + GV gìới thiệu vần ong, ông, ung, ưng.  + GV yêu cầu một số (2-3) HS so sánh vần ong, ông, ung, ưng để tìm ra điểm gìống và khác nhau. GV nhắc lại điểm gìống và khác nhau gìữa các vần.  **- Đánh vần các vần**  + GV đánh vần mẫu các vần ong, ông, ung, ưng.  + GV yêu cầu một số (4 5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 4 vần.  + GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 4 vần một lần  **-Đọc trơn các vần**  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 4 vần.  + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 4 vần một lần.  **- Ghép chữ cái tạo vần**  + GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần ong.  + GV yêu cầu HS thảo chữ o, ghép ô vào để tạo thành ông.  + GV yêu cầu HS thảo chữ ô, ghép u vào để tạo thành ung.  + GV yêu cầu HS thảo chữ u, ghép ư vào để tạo thành ưng.  + GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh ong, ông, ung, ưng một số lần.  **b. Đọc tiếng**  **- Đọc tiếng mẫu**  + GV gìới thiệu mô hình tiếng thác. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng trong.  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng trong .Lớp đánh vần đồng thanh tiếng trong.  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng trong. Lớp đọc trơn đống thanh tiếng trong.  **- Đọc tiếng trong SHS**  + Đánh vần tiếng.  + GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.  + Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.  + GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.  + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  **- Ghép chữ cái tạo tiếng**  + HS tự tạo các tiếng có chứa vần ong, ông, ung, ưng.  + GV yêu cầu 1- 2 HS phân tích tiếng, 1 - 2 HS nêu lại cách ghép.  **c. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: chong chóng, bông súng, bánh chưng. Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn chong chóng  - GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ chong chóng xuất hiện dưới tranh.  - GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần ong trong chong chóng, phân tích và đánh vần tiếng chong, đọc trơn chong chóng. GV thực hiện các bước tương tự đối với bông súng, bánh chưng.  - GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 4 lượt HS đọc. 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đổng thanh một lần,  **4. Viết bảng**  - GV đưa mẫu chữ viết các vần ong, ông, ung, ưng. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần ong, ông, ung, ưng.  - GV yêu cầu HS viết vào bảng con: ong, ông, ung, ưng, chong, bông, súng, chung. (chữ cở vừa).  - GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn.  - GV nhận xét, đánh gìá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | - Hs chơi  -HS trả lời  -Hs lắng nghe  - HS đọc  -Hs lắng nghe và quan sát  -Hs lắng nghe  -HS tìm  -HS lắng nghe  -HS đánh vần tiếng mẫu  - Lớp đánh vần đồng thanh 4 vần một lần.  - HS đọc trơn tiếng mẫu.  - Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  -HS tìm  -HS ghép  -HS ghép  -HS ghép  -HS đọc  -HS thực hiện  -HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.  - HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.  -HS đọc  - HS đọc  -HS đọc  -HS tự tạo  -HS phân tích  -HS ghép lại  -HS lắng nghe, quan sát  -HS nói  -HS nhận biết  - HS đọc  - HS quan sát  -HS viết  -HS nhận xét  -HS lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Viết vở**  - GV yêu cầu HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần ong, ông, ung, ưng từ ngữ bông súng, bánh chưng  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS  **6. Đọc đoạn**  - GV đọc mẫu cả đoạn.  - GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần ong, ông, ung, ưng.  - GV yêu cầu một số (45) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc). Từng nhóm rối cả lớp đọc đống thanh những tiếng có vần ong, ông, ung, ưng trong đoạn văn một số lần.  - GV yêu cầu HS xác định số cầu trong đoạn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng cầu (mỗi HS một cầu), khoảng 1 - 2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.  - GV yêu cầu một số (2-3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.  - GV yêu cầu HS trả lời cầu hỏi về nội dung đoạn văn:  Nam đi đâu?  Nam đi với ai?  Chợ thế nào?  Ở chợ có bán những gì?  **7. Nói theo tranh**  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh trong SHS nói về chợ, siêu thị (Dậu là cho? Đâu là siêu thị? Em đã đi chợ siêu thị bao giờ chưa? Cho và siêu thị có gì giống nhau? Chợ và siêu thị có gì khác nhau?).  - GV gợi ý để HS tìm được câu trả lời hoàn chỉnh hơn: Chợ và siêu thị cùng bán rất nhiều thứ. Chợ khác siêu thị là những người bán hàng tự bán các mặt hàng và tính tiền. Còn trong siêu thị khách tự chọn đồ và có nhân viên thu tiền tại quấy. Siêu thị thường trong một toà nhà lớn. Chợ có thể họp ở nhiều nơi: trong nhà, ngoài trời (bãi, ngõ phố, bên đường),..  **8. Củng cố**  - GV yêu cầu HS tìm một số từ ngữ chứa vần ong, ông, ung, ưng và đặt cầu với từ ngữ tìm được.  - GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các văn ac, ắc, đc và khuyến khích HS thực hành gìao tiếp ở nhà. | - HS lắng nghe  -HS viết  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm, tìm .  - HS đọc  - HS xác định  - HS đọc  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS quan sát ,nói.  -HS tìm  -HS lắng nghe |

**------------------------------------**

**Tiết 4 :Đạo đức Chủ đề: THỰC HIỆN NỘI QUY TRƯỜNG, LỚP**

**BÀI 12: GIỮ TRẬT TỰ TRONG TRƯỜNG, LỚP**

**I.MỤCTIÊU**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

- Biết được ý nghĩa của việc giữ trật tự trong trường, lớp; khi nào cẩn giữ trật tự trong trường, lớp.

- Thực hiện được việc giữ trật tự trong trường, lớp.

- Nhắc nhở bạn bè cùng giữ trật tự trong trường, lớp.

**II.CHUẨN BỊ**

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;

- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, bài thơ, bài hát,... gắn với bài học

“Giữ trật tự trong trường, lớp”;

- Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,... (nếu có điều kiện).

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **1.Khởi động**  ***Phương án 1: Tổ chức hoạt động tập thể - trò chơi "Nghe cô giáo giáng bài"***  \_ GV đặt các câu hỏi cho cả lớp:  1/ Cây bút dùng để làm gì? *(để viết*)  2/ Cái ô dùng để làm gì? *(để che mưa)*  3/ Cái bát để làm gì? *(để ăn cơm)*  4/ Cái ghế để làm gì? *(để ngồi)*  5/ Quyển sách để làm gì? *(để đọc)*  6/ Học sinh đến trường để làm gì? *(để học tập*)  7/ Vậy trong giờ học chúng ta cần làm gì? *(nghe cô giảng bài)*  - GV sẽ mời HS trả lời. GV khen ngợi những HS có câu trả lời đúng.  *Kết luận:* Khi đến trường học tập em cần tuân theo nội quy của trường lớp, một trong các nội quy đó là giữ trật tự trong trường, lớp.  ***Phương án 2: Xếp hàng vào lớp***  - GV yêu cầu Lớp trưởng cho các bạn xếp hàng theo tổ, mỗi tổ một hàng. HS đi theo hàng, ngay ngắn, trật tự vào lớp.  - GV quan sát, khen tổ nào xếp hàng thẳng nhất, trật tự nhất; nhắc nhở HS nào chưa giữ trật tự khi xếp hàng vào lớp.  *Kết luận:* Các em đến trường để học tập, sinh hoạt, vui chơi. Có những lúc các em được hát, chạy nhảy nhưng cũng có những lúc các em cần giữ trật tự.  **2.Khám phá**  ***Hoạt động 1 Khám phá những thời điểm em cần giữ trật tự trong trường, lớp***  *-* GV hướng dẫn HS quan sát các bức tranh nhỏ trong SGK mục Khám phá, và trả lời câu hỏi: Em cần giữ trật tự khi nào?  - HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi những HS có câu trả lời đúng.  *Kết luận:* Trong trường, lớp, em cần giữ trật tự khi chào cờ, khi xếp hàng vào lớp và ra về khi thầy cô đang giảng bài, các bạn đang phát biểu, các bạn đang ngủ trưa,...  Hoạt động 2: Tìm hiểu vì sao em cần giữ trật tự trong trường, lớp   * GV treo/chiếu tranh trong mục Khám phá nội dung “Vì sao em cần giữ trật tự trong trường, lớp” lên bảng để HS quan sát (hoặc HS quan sát tranh trong SGK) và đặt câu hỏi:   + Các bạn trong tranh đang làm gì?  + Em đồng tình với việc làm của bạn nào? Không đồng tình với việc làm của bạn nào? Vì sao?  + Vì sao em cần giữ trật tự trong trường, lớp?   * HS thảo luận cặp đôi, trả lời từng câu hỏi. * Các HS khác quan sát, lắng nghe, nhận xét, bổ sung câu trả lời. * GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi những em có câu trả lời tốt.   Kết luận:   * Giữ trật tự trong trường, lớp là tôn trọng bản thân và tôn trọng mọi người. * Giữ trật tự trong trường, lớp để đảm bảo quyển được học tập, được an toàn của HS.  1. Luyện tập   Hoạt động 1 Em chọn việc làm đúng   * GV treo/chiếu tranh lên bảng (hoặc HS quan sát tranh trong SGK mục Luyện tập), giao nhiệm vụ cho các nhóm: Hãy quan sát các bức tranh, thảo luận và lựa chọn việc nên làm, việc không nên làm, giải thích vì sao? * HS thảo luận nhóm, cử đại diện nhóm lên bảng, dán sticker mặt cười vào việc nên làm, sticker mặt mếu vào việc không nên làm. HS cũng có thể dùng thẻ học tập hoặc dùng bút chì đánh dấu vào tranh.   Kết luận:   * Việc em nên làm là: Trật tự nghe cô giáo giảng bài (tranh 1); Trật tự, lắng nghe thảo luận theo nhóm (tranh 3). * Việc em không nên làm là: Nói chuyện trong lớp (tranh 2).   Hoạt động 2 Chia sẻ cùng bạn   * GV nêu yêu cẩu: Em đã biết giữ trật tự trong trường, lớp chưa? Hãy chia sẻ với bạn nhé! * GV tuỳ thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi. * HS chia sẻ qua thực tế của bản thân. * GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết giữ trật tự trong trường lớp   Kết luận: Để đạt kết quả tốt trong học tập em cân lắng nghe cô giáo giảng bài và thực hiện nội quy giữ trật tự trong trường, lớp.  **4.Vận dụng**  Hoạt động 1 Xử lí tình huống  GV chia nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm: Quan sát tranh, thảo luận và đưa ra phương án xử lí tình huống ở mục Vận dụng.  **Tình huống 1: Hai bạn đẩy nhau khi đang xếp hàng.**  + HS thảo luận nhóm, đại diện nhóm trình bày cách xử lí tình huống.  + Các cách xử lí khác nhau: 1/ Nhắc các bạn đừng làm thế; 21 Thưa cô giáo; 3/ Mặc kệ các bạn,...  + HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến.  + GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi nhóm có cách xử lí tình huống hay, sau đó định hướng cho HS lựa chọn cách xử lí tình huống tốt nhất.  **Tình huống 2: Em đang viết bài thì có bạn kéo tay: “Tớ có chuyện này hay lắm”**  + Các cách xử lí khác nhau: 1/ Dừng viết, nghe bạn kể chuyện; 2/ Không để ý, vẫn tiếp tục viết; 3/ Nói với bạn: “Để tớ viết xong, ra chơi hãy kể”; 4/ Thưa cô giáo;...  + Cách tiến hành: Tương tự tình huống 1.  Lưu ý: Tuỳ điều kiện cụ thể (năng lực HS và thời gian bài học), GV có thể tổ chức cho HS xử lí một hoặc cả hai tình huống. Cũng có thể chia lớp thành hai nhóm lớn, mỗi nhóm xử lí một tình huống.  Kết luận: Em cần biết giữ trật tự trong trường, lớp và nhắc nhở các bạn cũng biết giữ trật tự như em.  Hoạt động 2 : Em cùng các bạn nhác nhau giữ trật tự trong trường, lớp   * Tuỳ năng lực HS và thời gian của bài học, GV có thể cho HS đóng vai qua tình huống: Cả lớp đang tập trung làm bài. Hai bạn A và B nói chuyện. Một bạn trong lớp nhắc: “Bạn ơi, đừng nói chuyện nữa, làm bài tập đi!” * Nếu không còn thời gian, GV chỉ cẩn dặn dò HS nhắc nhở nhau giữ trật tự trong trường, lớp ở những tình huống cụ thể.   Kết luận: Các em cần nhắc nhau giữ trật tự trong trường, lớp.  Thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc. | -HS hát  -HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS thực hiện  HS quan sát  - HS trả lời  HS lắng nghe  HS quan sát  - HS trả lời  - HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.    - Học sinh trả lời        - HS lắng nghe.      HS quan sát  -HS chọn  -HS lắng nghe  -HS chia sẻ  -HS nêu  -HS lắng nghe  -HS thảo luận và nêu  -HS lắng nghe  HS thảo luận đại diện trình bầy  -HS lắng nghe  HS nêu  HS lắng nghe  HS lắng nghe. |

------------------------------------------------

**BUỔI CHIỀU**

**Tiết 1: Toán**   **Bài 12 : LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 1)**

I. MỤC TIÊU

Giúp HS:

\* Kiến thức

Nhận biết được ý nghĩa thực tế của phép cộng, phép trừ. Thực hiện được phép cộng, phép trừ (tính nhẩm) trong phạm vi 10.

\* Phát triển năng lực

Tiếp tục củng cố năng lực giải quyết vấn đề, Năng lực giao tiếp khi nêu được tính thích hợp với mỗi tình huống thực tế (qua tranh vẽ).

II. CHUẨN BỊ

Bộ đồ dùng học toán 1.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - Ổn định tổ chức  - Giới thiệu bài : | - Hát  - Lắng nghe |
| **3/ Hoạt động: Luyện tập** |  |
| **\*Bài 1: Số ?**  - Nêu yêu cầu bài tập  - Hd HS tính nhẩm  - Yêu cầu HS làm bài  - HS nêu kết quả  - GV cùng HS nhận xét | HS theo dõi  HS thực hiện  HS nêu kết quả  HS nhận xét |
| **\*Bài 2: Số ?**  - Nêu yêu cầu bài tập  - Hd HS : Đọc 5 phép tính đầu, sau đó tìm kết quả của 5 phép tính sau  - Yêu cầu HS làm bài  - HS lần lượt nêu nêu kết quả  - GV cùng HS nhận xét | HS theo dõi  HS thực hiện  HS nêu kết quả  HS nhận xét |
| **\*Bài 3: Số ?**  - Nêu yêu cầu bài tập  - Hd HS tính nhẩm tìm ra kết quả  - Yêu cầu HS làm bài  - HS lần lượt nêu nêu kết quả  - GV cùng HS nhận xét | HS theo dõi  HS thực hiện  HS nêu kết quả  HS nhận xét |
| **\*Bài 4: Số ?**  - Nêu yêu cầu bài tập  b/Hd HS tính theo chiều mũi tên để tìm ra kết quả  b/ Cho Hs thấy được quy luật:  1 + 2 = 3; 2 + 1 = 3; 3 + 0 = 1  3 + 3 = 6; 3 + 1 = 4; 6 + 4 = 10  - Yêu cầu HS làm bài  - HS lần lượt nêu nêu kết quả  - GV cùng HS nhận xét | HS theo dõi  HS nêu kết quả  HS nhận xét |
| **3.Củng cố, dặn dò**  - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? | HS lắng nghe |

------------------------------------------------

**Tiết 2: TNXH BÀI 12. VUI ĐÓN TẾT (tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU**

Sau bài học, HS sẽ:

- Nói được thời gian diễn ra ngày Tết cổ truyền và kể được một số công việc của người thân và người dân trong cộng đồng để chuẩn bị cho ngày Tết

- Bộc lộ được cảm xúc và tự giác tham gia các hoạt động phù hợp cùng người thân chuẩn bị cho ngày Tết.

- Kể được hoạt động chính của mình, người thân và người dân, cộng đồng trong dịp tết cổ truyền

- Biết cách ứng xử phù hợp trong các tình huống liên quan đến ngày tết

- Trân trọng, giữ gìn nét đẹp của bản sắc văn hóa dân tộc

**II. CHUẨN BỊ**

- GV:

+ Một số tranh ảnh về hoạt động chuẩn bị cho ngày Tết

+ Một số tranh, ảnh, video nói về hoạt động của cộng đồng trong dịp tết cổ truyền

- HS: Sưu tầm tranh ảnh về ngày Tết cổ truyền và ngày tết Trung thu

**III. Các hoạt động dạy- học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** | |
| **1. Mở đầu:**  - GV sử dụng phần mở đầu trong SGK, đưa ra câu hỏi:  +Em có thích tết không? Vì sao?  **2. Hoạt động khám phá**  - Hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK, trả lời câu hỏi gợi ý của GV (Quan sát và chỉ ra các hoạt động trong từng hình?  +Ông bà, bố mẹ có những hoạt động nào?  +Hoa và em trai tham gia hoạt động nào? +Thái độ của mọi người trong gia đình Hoa như thế nào?..),  -Từ đó HS nhận ra cảnh mọi người trong gia đình Hoa háo hức chuẩn bị cho ngày Tết: mua hoa tết (đào, mai); cả nhà cùng nhau lau dọn nhà cửa, gói bánh chưng, thắp hương cúng tổ tiên, bữa cơm tất niên,...  - GV giải thích cho HS hiểu những cách gọi khác nhau về ngày Tết truyền thống của dân tộc  - GV khuyến khích HS liên hệ với gia đình mình (Gia đình có về quê ăn Tết cùng ông bà không? Cảm xúc của em về không khi chuẩn bị đón Tết như thế nào?,...).  Yêu cầu cần đạt: HS nói được những hoạt động chuẩn bị cho ngày Tết được thể hiện trong SGK và cảm xúc của mọi người khi Tết đến.  **3. Hoạt động vận dụng**  - GV tổ chức cho HS liên hệ thực tế, thảo luận nhóm theo câu hỏi gợi ý của GV (Tết diễn ra trong khoảng thời gian nào? Gia đình em thường làm gì để chuẩn bị cho ngày Tết? Mọi người có vui vẻ không? Em đã tham gia hoạt động nào? Hoạt động nào em thích nhất? Vì sao?,...), HS trong mỗi nhóm kể cho nhau những hoạt động chuẩn bị Tết của gia đình mình và hoạt động em đã tham gia và thích nhất (nếu được lí do vì sao). Từ đó nêu được những điểm giống và khác với gia đình Hoa  - Khuyến khích HS nói được những phong tục tập quán riêng của địa phương mình khi chuẩn bị cho ngày Tết.  Yêu cầu cần đạt: HS kể lại được hoạt động chuẩn bị Tết của gia đình mình và khi được cảm xúc của bản thân khi tham gia các hoạt động đó.  **3. Đánh giá**  HS kể được các hoạt động chuẩn bị cho ngày Tết của mình và gia đình mình, có ý thức tự giác tham gia các hoạt động phù hợp.  **4. Hướng dẫn về nhà**  Sưu tầm tranh ảnh về các hoạt động diễn ra trong dịp Tết cổ truyền của dân tộc,  **\* Tổng kết tiết học**  - Nhắc lại nội dung bài học  - Nhận xét tiết học  - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau | - HS trả lời   * - HS quan sát   -HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS trả lời  -HS thảo luận và trả lời  HS làm việc nhóm đôi  HS lên kể  HS lắng nghe  HS lắng nghe  HS lắng nghe  HS lắng nghe |

**--------------------------------------------------**

**Tiết 3 : Tiếng việt ( Phụ đạo) BÀI 61 ONG,ÔNG,UNG**

**I.MỤC TIÊU: Giúp HS:**

\*. Phát triển kĩ năng đọc : Nhận biết và đọc đúng vần *ong,ông,ung* ,đọc đúng các tiếng có chứa vần *ong,ông,ung*

\* Phát triển kĩ năng viết : Viết đúng vần *ong,ông,ung*, viết đúng các tiếng, từ ngữ, điền vào chỗ chấm tiếng có chứa vần *ong,ông,ung*

\*. Phát triển kĩ năng nói và nghe :

Phát triển kĩ năng quan sát, Biết ghép , nối các từ với tranh tương ứng tìm tiếng, từ có chứa vần *ong,ông,ung* trong tranh vừa tìm được.

- Phát triển kỹ năng quan sát tranh.

\*. Phát triển năng lực tự học, giao tiếp, hợp tác, tự chuẩn bị đồ dùng học tập.

**\*** Phát triển phẩm chất học, mạnh dạn tự tin trao đổi ý kiến, tự hòa nhập bản thân với mọi người xung quanh.

**II. CHUẨN BỊ:**

Vở bài tập tiếng việt. Bảng con ,vở viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1, Khởi động.**  Gv cho hs hát  \*Gv cho hs đọc lại bài học buổi sáng.  **2. Luyện tập thực hành**.  Bài 1 / 56  GV đọc yêu cầu  GV hướng dẫn HS quan sát tranh và nối cho phù hợp.  GV gợi ý: Em thấy gì ở các tranh?  GV yêu cầu HS Làm việc cá nhân.  -GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2/54**  -GV đọc yêu cầu  GV gợi ý: Em thấy gì trong tranh?  -GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.  -GV cho HS đọc lại từ  -GV nhận xét tuyên dương.  **Bài 3/54**  -GV đọc yêu cầu  -GV cho HS đọc lại các tiếng có trong bài và tìm tiếng có vần *ong,ông,ung*  Yêu cầu HS làm việc cá nhân  GV nhận xét HS, tuyên dương.  **3. Củng cố**  -GV cho HS đọc, bảng con và đọc lại vần iêng, iêm, yên  - Dặn HS về nhà học bài, hoàn thiện các BT chưa hoàn thành vào VBT, chuẩn bị bài tiếp theo.  - Nhận xét, tuyên dương HS. | Hs hát  HS thực hiện  Hs nhắc lại yêu cầu. Nối  Hs đọc các từ ngữ. Bay liệng, cái kiềng,que diêm, yên ngựa  Lá dong---------- H1  Cầu vồng ---------- H 2  Cái vung ---------- Hình 4  Quả trứng ---------- Hình 3  Hs đọc lại bài làm. Tìm tiếng chứa vần *ong,ông,ung*  Hs đọc yêu cầu điền *ong,ông,* hoặc *ung,*  Hs thảo luận nhóm đôi  Hs đại diện nhóm trình bày  Quả bóng, con ngỗng, bông súng, bánh chưng.  Hs nhận xét bài làm của bạn  Bài 3 hs đọc yêu cầu:  Điền từ trong ngoặc vào chỗ trống.  (Đồng, rừng, sung)  Đồng sức *đồng* lòng  Trồng cây gẩy *rừng*  Rụng như *sung*  HS thực hiện |

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

***Thứ ba ngày 8 tháng 12 năm 2020***

**BUỔI SÁNG**

**Tiết 1+2: Tiếng Việt: BÀI 62: IÊC, IÊN, IÊP**

**I.MỤC TIÊU**

1. **Kiến thức**

- Nhận biết và đọc dúng các vần iêc, iên, iêp; đọc dúng các tiếng, từ ngữ, cầu, đoạn có các vần iêc, iên, iêp; hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các vần iêc, iên, iêp (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có các vần iêc, iên, iêp

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần iêc, iên, iêp có trong bài học.

**2. Kỹ năng**

- Phát triển kỹ năng nói.

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh.

**3. Thái độ**

- Cảm nhận được vẻ đẹp của Vịnh Hạ Long, qua đó thêm yêu mến và tự hào hơn về quê hương, đất nước.

**II CHUẨN BỊ**

- Nắm vững đặc điểm phát âm iêc, iên, iêp cấu tạo và cách viết các vần iêc, iên, iêp hiểu rõ nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách gìải thích nghĩa của những từ ngữ này.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động**  - HS hát chơi trò chơi  - GV cho HS viết bảng ong, ông, ung, ưng  **2. Nhận biết**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời cầu hỏi Em thấy gì trong tranh?  - GV nói cầu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.  - GV cũng có thể đọc thành tiếng cầu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại cầu nhận biết một số lần: Biển xanh biếc./ Những hòn đảo lớn nhỏ, trùng điệp.  - GV gìới thiệu các vần mới iêc, iên, iêp. Viết tên bài lên bảng.  **3. Đọc**  **a. Đọc vần**  **- So sánh các vần**  + GV gìới thiệu vần iêc, iên, iêp.  + GV yêu cầu một số (2- 3) HS so sánh các vần iêc, iên, iêp để tìm ra điểm gìống và khác nhau.  + GV nhắc lại điểm gìống và khác nhau gìữa các vần.  - **Đánh vần các vần**  + GV đánh vần mẫu các vần iêc, iên, iêp.  + GV yêu cầu một số (4 -5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 3 vần.  + GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.  - **Đọc trơn các vần**  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 3 vần.  + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 3 vần một lần.  - **Ghép chữ cái tạo vần**  + GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần iêc.  + GV yêu cầu HS tháo chữ c, ghép n vào để tạo thành iên.  + GV yêu cầu HS tháo chữ n, ghép p vào để tạo thành iêp.  - GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh iêc, iên, iêp một số lần.  **b. Đọc tiếng**  **- Đọc tiếng mẫu**  + GV gìới thiệu mô hình tiếng biếc. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng biếc.  + GV yêu cầu một số (4 5) HS đánh vần tiếng biếc. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng biếc.  + GV yêu cầu một số (4 5) HS đọc trơn tiếng biếc. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng biếc.  - Đọc tiếng trong SHS  + Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.  **+ Đọc trơn tiếng.**  - GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt. + Mỗi HS đọc trong các tiếng chứa một các tiếng.  - GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả  **- Ghép chữ cái tạo tiếng**  + HS tự tạo các tiếng có chứa vần iêc, iên, iêp  + GV yêu cầu 1- 2 HS phân tích tiếng, 1-2 HS nêu lại cách ghép.  + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  **c. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: xanh biếc, bờ biển, sò điệp  - Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn xanh biếc, GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ xanh biếc xuất hiện dưới tranh.  - GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần iêc trong xanh biếc, phân tích và đánh vần tiếng biếc, đọc trơn từ ngữ xanh biếc. GV thực hiện các bước tương tự đối với bờ biển, sò điệp  - GV yêu cầu HS đọc trơn nói tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 4 lượt HS đọc. 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.  **4. Viết bảng**  - GV đưa mẫu chữ viết các vần iêc, iên, iêp. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần iêc, iên, iêp.  - GV yêu cầu HS viết vào bảng con: iêc, iên, iêp , biếc, biển, điệp.(chữ cỡ vừa).  - HS nhận xét bài của bạn.  - GV nhận xét, đánh gìá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | -Hs chơi  -HS viết  -HS trả lời  -Hs nói  - HS đọc  -Hs lắng nghe và quan sát  -Hs tìm  -Hs lắng nghe  -Hs lắng nghe, quan sát  -HS đánh vần tiếng mẫu  - Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.  - HS đọc trơn tiếng mẫu.  - Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  -HS tìm  -HS ghép  -HS ghép  -HS đọc  -HS lắng nghe  -HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.  - HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.  -HS đánh vần, lớp đánh vần  - HS đọc  -HS đọc  -HS tự tạo  -HS phân tích  -HS ghép lại  - Lớp đọc trơn đồng thanh  -HS lắng nghe, quan sát  -HS nói  -HS nhận biết  -HS thực hiện  - HS đọc  - HS đọc  -HS lắng nghe,quan sát  -HS viết  -HS nhận xét  -HS lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Viết vở**  - GV yêu cầu HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần iêc, iên, iêp; từ ngữ xanh biếc, biển, sò điệp. GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS.  **6. Đọc**  - GV đọc mẫu cả đoạn.  - GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần iêc, iên, iêp.  - GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trong các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng nói mới đọc). Từng nhóm roi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần iêc, iên, iêp trong đoạn văn một số lần.  - GV yêu cầu HS xác định số cầu trong đoạn văn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng cầu (mỗi HS một cầu), khoảng 1-2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.  - GV yêu cầu một số (2-3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.  - GV yêu cầu HS trả lời cầu hỏi về nội dung đoạn văn:  Vịnh Hạ Long có gì?  Du khách đến Hạ Long làm gì?  **7. Nói theo tranh**  - GV giới thiệu tranh trong SHS: hình ảnh các sinh vật trong lòng đại dương. Hướng dẫn HS tìm hiểu và nếu gợi ý để HS quan sát và trao đổi trong phần tiếp theo.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, quan sát tranh và trao đổi, tự đặt câu hỏi theo hướng dẫn của GV:  Trong lòng biển có những gì?  Em đã biết những loài vật nào trong lòng biển?  Em thích loài vật nào? Vì sao?  - HS có thể đối thoại với GV theo câu hỏi hoặc kể ngắn dựa trên gợi ý đã nêu (tuỳ theo năng lực ngôn ngữ của các em mà GV chọn hình thức phù hợp).  - GV cho các nhóm thi kể tên các sự vật trong lòng biển và nhận xét, đánh giá.  **8. Củng cố**  - GV yêu cầu HS tìm một số từ ngữ chứa các vần iêc, iên, iêp và đặt cầu với từ ngữ tìm được.  - GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các vần iêc, iên, iêp và khuyến khích HS thực hành gìao tiếp nhà. | -HS viết  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm, tìm .  - HS đọc  -HS xác định  - HS đọc  - HS đọc  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS quan sát.  - HS thảo luận.  - HS trao đổi.  -Hs đối thoại  - HS kể  -HS tìm  -HS lắng nghe |

------------------------------------------------

**Tiết 3: : Toán**   **Bài 12 : LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 2)**

I. MỤC TIÊU

Giúp HS:

\* Kiến thức

Nhận biết được ý nghĩa thực tế của phép cộng, phép trừ. Thực hiện được phép cộng, phép trừ (tính nhẩm) trong phạm vi 10.

\* Phát triển năng lực

Tiếp tục củng cố năng lực giải quyết vấn đề, Năng lực giao tiếp khi nêu được tính thích hợp với mỗi tình huống thực tế (qua tranh vẽ).

II. CHUẨN BỊ

Bộ đồ dùng học toán 1.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| Tiết 2 LUYỆN TẬP | |
| **1/ Khởi động:**  Ổn định  Giới thiệu bài | Hát |
| **2/ Khám phá: Bảng trừ**  -Từ hình ảnh các bông hoa, HS hình thành các phép tính 8 trừ cho một số. (Nêu được kết quả các phép tính 8 - 1, 8 - 2, 8 - 3, 8 - 4, 8 - 5, 8 - 6, 8 - 7). | HS quan sát  HS nêu |
| **3/Hoạt động** |  |
| **\*Bài 1: Tính nhẩm**  - Nêu yêu cầu bài tập  - Hd HS tính nhẩm 6 trừ cho một số  - Yêu cầu HS làm bài  - HS nêu kết quả  - GV cùng HS nhận xét | HS theo dõi  HS thực hiện  HS nêu kết quả  HS nhận xét |
| **\*Bài 2: Em hoàn thành bảng trừ**  - Nêu yêu cầu bài tập  - Hd HS hoàn thành bảng trừ trong phạm vi 10  - GV cho HS đọc kết quả phép tính theo từng cột  - GV cùng HS nhận xét | HS theo dõi  HS thực hiện  HS nêu kết quả  HS nhận xét |
| **\*Bài 3: Tính nhẩm**  - Nêu yêu cầu bài tập  - Hd HS tính nhẩm ra các phép tính ghi ở lá cờ cắm trong mỗi lọ hoa  - Yêu cầu HS làm bài  - HS nêu kết quả  - GV cùng HS nhận xét | HS theo dõi  HS thực hiện  HS nêu kết quả  HS nhận xét |
| **3.Củng cố, dặn dò**  - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? | HS nêu |

------------------------------------------------

**Tiết 4: TNXH: TNXH BÀI 12. VUI ĐÓN TẾT (tiết 2)**

**I. MỤC TIÊU**

Sau bài học, HS sẽ:

- Nói được thời gian diễn ra ngày Tết cổ truyền và kể được một số công việc của người thân và người dân trong cộng đồng để chuẩn bị cho ngày Tết

- Bộc lộ được cảm xúc và tự giác tham gia các hoạt động phù hợp cùng người thân chuẩn bị cho ngày Tết.

- Kể được hoạt động chính của mình, người thân và người dân, cộng đồng trong dịp tết cổ truyền

- Biết cách ứng xử phù hợp trong các tình huống liên quan đến ngày tết

- Trân trọng, giữ gìn nét đẹp của bản sắc văn hóa dân tộc

**II. CHUẨN BỊ**

- GV:

+ Một số tranh ảnh về hoạt động chuẩn bị cho ngày Tết

+ Một số tranh, ảnh, video nói về hoạt động của cộng đồng trong dịp tết cổ truyền

- HS: Sưu tầm tranh ảnh về ngày Tết cổ truyền và ngày tết Trung thu

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 2** | |
| **1. Mở đầu:**  -GV yêu cầu HS nhớ và kể lại những hoạt động thường diễn ra vào ngày Tết cổ truyền mà em đã quan sát hoặc tham gia, sau đó dẫn dắt vào tiết học mới.  **2. Hoạt động khám phá**  - HS quan sát hình trong SGK thảo luận theo câu hỏi gợi ý của GV, từ đó các em nêu được nội dung chính là các hoạt động phổ biến diễn ra trong ngày Tết cổ truyền: Con cháu chúc Tết ông bà, bố mẹ, mọi người tham gia các trò chơi dân gian: ném còn, xin chữ, đánh đu và ý nghĩa của các hoạt động này, đồng thời biết cách ứng xử phù hợp (biết nói lời cảm ơn, nói lời chúc Tết...).  **3. Hoạt động vận dụng**  - GV tổ chức cho HS liên hệ thực tế, thảo luận nhóm theo câu hỏi gợi ý của GV :  +Tết diễn ra trong khoảng thời gian nào?  + Gia đình em thường làm gì để chuẩn bị cho ngày Tết?  + Mọi người có vui vẻ không?  +Em đã tham gia hoạt động nào? Hoạt động nào em thích nhất? Vì sao?,..., Từ đó nêu được những điểm giống và khác với gia đình Hoa  - Khuyến khích HS nói được những phong tục tập quán riêng của địa phương mình khi chuẩn bị cho ngày Tết.  Yêu cầu cần đạt: HS kể lại được hoạt động chuẩn bị Tết của gia đình mình và khi được cảm xúc của bản thân khi tham gia các hoạt động đó.  - Ngoài những hoạt động diễn ra trong ngày Tết ở SGK, khuyến khích các em kể về những hoạt động, phong tục, trò chơi có ở địa phương mình (cờ người, kéo co, pháo đất,...).  -GV có thể giới thiệu một số hoạt động khác trong dịp Tết bằng tranh ảnh hoặc video. Yêu cầu cần đạt: HS kể được những hoạt động diễn ra trong dịp Tết và ý nghĩa của hoạt động đó. Đồng thời HS biết cách ứng xử phù hợp khi tham gia các hoạt động  **3. Hoạt động thực hành**  ***Hoạt động 1***  - Từng cặp đôi HS nói cho nhau những nội dung theo câu hỏi gợi ý của GV :  +Trong ngày Tết, em đã tham gia hoạt động nào?  +Hoạt động nào em thích nhất?...  GV có thể gọi một vài HS trả lời trước lớp.  - GV và các bạn khuyến khích, động viên, Yêu cầu cần đạt: HS nói được những hoạt động mà em đã tham gia vào ngày Tết cổ truyền và biết cách ứng xử (ở mức độ đơn giản), phù hợp trong các tình huống liên quan  ***Hoạt động 2***  - GV tổ chức cho HS quan sát hình trong SGK, thảo luận theo câu hỏi gợi ý của GV (Những hình này nói về ngày tết nào? Vì sao em biết...).  -Sau khi HS trả lời, GV cho từng cặp HS nói cho nhau nghe về những hoạt động chủ yếu trong thày tết Trung thu  - Khuyến khích HS liên hệ thực tế.  +Ngoài ngày tết Trung thu, còn có ngày tết nào dành cho thiếu nhi?  +Em đã làm những gì trong ngày đó?  Yêu cầu cần đạt: HS biết được các ngày tết dành cho thiếu nhi Việt Nam và nói được những hoạt động phổ biến, biết cách ứng xử phù hợp trong các tình huống liên quan. Hoạt động vận dụng GV cho HS tự làm và trang trí thiệp chúc Tết ở lớp để tặng người thân hoặc về nhà sưu tầm tranh ảnh nói về ngày Tết cổ truyền (có thể qua Internet, tuỳ điều kiện từng nơi).  Yêu cầu cần đạt: Thể hiện tình cảm yêu quý, trân trọng của HS đối với ngày Tết cố truyền của dân tộc qua việc làm và trang trí thiệp chúc Tết.  **3. Đánh giá**  Định hướng phát triển năng lực, phẩm chất: GV có thể tổ chức cho HS thảo luận nhóm về hình tổng kết cuối bài: Đây là một việc làm rất có ý nghĩa, vừa giúp các em sử dụng tiền mừng tuổi đúng mục đích, vừa giúp đỡ các bạn khó khăn. Các em không chỉ để dành tiền mà còn có thể giữ gìn sách vở cẩn thận để ủng hộ các bạn nữa.  -GV cho HS tự liên hệ:  +Em đã để dành tiền mừng tuổi giúp đỡ các bạn khó khăn chưa?  +Sau bài học này em rút ra điều gì? Từ đó hình thành và phát triển ở các em những phẩm chất tốt đẹp và những kĩ năng cần thiết.  **4.Hướng dẫn về nhà**  Hỏi ông bà, bố mẹ về một số lễ hội tiêu biểu ở địa phương  **\* Tổng kết tiết học**  - Nhắc lại nội dung bài học  - Nhận xét tiết học  - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau | -HS nhớ và kể lại những hoạt động thường diễn ra vào ngày Tết cổ truyền  - HS quan sát  - HS thảo luận nhóm  - Đại diện nhóm trình bày  -Nhóm khác theo dõi, bổ sung  - HS lắng nghe  HS trong mỗi nhóm kể cho nhau những hoạt động chuẩn bị Tết của gia đình mình và hoạt động em đã tham gia và thích nhất (nêu được lí do vì sao).  HS trình bày  HS trả lời  HS lắng nghe  HS làm việc nhóm  HS trả lời  2,3 HS trả lời  HS trả lời  HS lắng nghe  HS quan sát  HS chia sẻ  HS lắng nghe và thực hiện theo yêu cầu  HS nêu  HS thảo luận nhóm về hình tổng kết cuối bài  HS tự liên hệ  HS lắng nghe  HS nêu  HS lắng nghe |

------------------------------------------------

**BUỔI CHIỀU**

**Tiết 1: Âm nhạc:**

**( Gv chuyên sâu dạy)**

**----------------------------------------------**

**Tiết 2 + 3 : Tiếng việt ( Phụ đạo) BÀI 62 IÊC,IÊN,IÊP**

**I.MỤC TIÊU: Giúp HS:**

\*. Phát triển kĩ năng đọc : Nhận biết và đọc đúng vần *iêc,iên,iêp* ,đọc đúng các tiếng có chứa vần *iêc,iên,iêp*

\* Phát triển kĩ năng viết : Viết đúng vần *iêc,iên,iêp*, viết đúng các tiếng, từ ngữ, điền vào chỗ chấm tiếng có chứa vần *iêc,iên,iêp*

\*. Phát triển kĩ năng nói và nghe :

Phát triển kĩ năng quan sát, Biết ghép , nối các từ với tranh tương ứng tìm tiếng, từ có chứa vần *iêc,iên,iêp* trong tranh vừa tìm được.

- Phát triển kỹ năng quan sát tranh.

\*. Phát triển năng lực tự học, giao tiếp, hợp tác, tự chuẩn bị đồ dùng học tập.

**\*** Phát triển phẩm chất học, mạnh dạn tự tin trao đổi ý kiến, tự hòa nhập bản thân với mọi người xung quanh.

**II. CHUẨN BỊ:**

Vở bài tập tiếng việt. Bảng con ,vở viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1, Khởi động.**  Gv cho hs hát  \*Gv cho hs đọc lại bài học buổi sáng.  **2. Luyện tập thực hành**.  Bài 1 / 55  GV đọc yêu cầu  GV hướng dẫn HS quan sát tranh và nối cho phù hợp.  GV gợi ý: Em thấy gì ở các tranh?  GV yêu cầu HS Làm việc cá nhân.  -GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2/55**  -GV đọc yêu cầu  GV gợi ý: Em thấy gì trong tranh?  -GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.  -GV cho HS đọc lại từ  -GV nhận xét tuyên dương.  **Bài 3/55**  -GV đọc yêu cầu  -GV cho HS đọc lại các tiếng có trong bài và tìm tiếng có vần iêc,iên,iêp.  Yêu cầu HS làm việc cá nhân  GV nhận xét HS, tuyên dương.  **3. Củng cố**  - HS cho HS đọc, bảng con và đọc lại vần iêng, iêm, yên  - Dặn HS về nhà học bài, hoàn thiện các BT chưa hoàn thành vào VBT, chuẩn bị bài tiếp theo.  - Nhận xét, tuyên dương HS. | Hs viết bảng con vần *iêc,iên,iêp*  Hs nhắc lại yêu cầu. Nối  Hs đọc các từ ngữ. Bay liệng, cái kiềng,que diêm, yên ngựa  Tấm thiếp ---------- H1  Chim chiền chiện---------- H 4  Rạp xiếc ---------- Hình 2  Rau riếp ---------- Hình 3  Hs đọc lại bài làm. Tìm tiếng chứa vần *iêc,iên,iêp*  Hs đọc yêu cầu điền *iêc,iên,*hoặc yêu  Hs thảo luận nhóm đôi  Hs đại diện nhóm trình bày  Bữa tiệc. Công việc, sò điệp  Hs nhận xét bài làm của bạn  Bài 3 hs đọc yêu cầu:  Sắp xếp từ ngữ thành câu và viết lại câu.  a, kêu,mấy chú gà con,chiêm,chiếp  .............................................................  B, bé,thích,công viên, đi.  .................................................  A, mấy chú gà con kêu chiếp chiếp  B, Bé thích đi công viên  HS thực hiện |

***-----------------------------------------------***

***Thứ tư ngày 9 tháng 12 năm 2020***

**BUỔI SÁNG**

**Tiết 1: GDTC:**

**( Gv chuyên sâu dạy)**

**----------------------------------------------**

**Tiết 2: Mĩ Thuật:**

**( Gv chuyên sâu dạy)**

**--------------------------------------------**

**Tiết 3+4: Tiếng Việt BÀI 63 : IÊNG, IÊM, YÊN**

**I.MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết và đọc đúng các vần iêng, iêm, yên; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, cầu, đoạn có các vần iêng, iêm, yên; hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các vần iêng, iêm, yên (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần iêng, iêm, yên.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần iêng, iêm, yên có trong bài học.

**2. Kỹ năng**

- Phát triển kỹ năng nói.

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh

**3. Thái độ**

- Cảm nhận được những nét đáng yêu của đời sống con người và loài vật được thể

hiện qua tranh và phần thực hành nói; từ đó yêu quý hơn cuộc sống.

**II CHUẨN BỊ**

- Nắm vững đặc điểm phát âm, cấu tạo, quy trình và cách viết các vần iêng, iêm, yên; hiểu rõ nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách gìải thích nghĩa của những từ ngữ này.

- GV cần có hiểu biết về thế giới loài chim, loài cây được nhắc đến trong bài đọc, tên gọi và một số tập tính của các loài này để giới thiệu và giải thích ngắn gọn, gợi hứng thú cho HS.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động**  - HS hát chơi trò chơi  - GV cho HS viết bảng iêc, iên, iêp  **2. Nhận biết**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời cầu hỏi Em thấy gì trong tranh?  - GV nói cầu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.  -GV cũng có thể đọc thành tiếng cầu nhận biết và yêu cầu HS đoc theo, GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thi dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại cầu nhận biết một số lần: Yến phụng có bộ lông tím biêng biếc,/ trông rất diêm dúa.  - GV gìới thiệu các vần mới iêng, iêm, yên. Viết tên bải lên bảng.  **3. Đọc**  **a. Đọc vần**  **- So sánh các vần**  + GV gìới thiệu vần iêng, iêm, yên.  + GV yêu cầu một số (2-3) HS so sánh các vần iêng, iêm, yên để tìm ra điểm gìống và khác nhau. GV nhắc lại điểm gìống và khác nhau gìữa các vần.  **- Đánh vần các vần**  + GV đánh vần mẫu các vần iêng, iêm, yên.  + GV yêu cầu một số (4 5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 3 vần.  + GV yêu cầu ớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.  **- Đọc trơn các vần**  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 3 vần.  + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 3 vần một lần.  **- Ghép chữ cái tạo vần**  + GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần iêng.  + GV yêu cầu HS tháo chữ ng, ghép m vào để tạo thành iêm.  + GV yêu cầu HS tháo chữ m, ghép n,tháo chữ I thành y vào để tạo thành yên.  - GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh iêng, iêm, yên một số lần.  **b. Đọc tiếng**  **- Đọc tiếng mẫu**  + GV gìới thiệu mô hình tiếng biêng. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng biêng.  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng biêng . Lớp đánh vần đồng thanh tiếng biêng.  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng biêng. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng biêng.  **- Đọc tiếng trong SHS**  + Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng női tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.  + Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.  + GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.  - **Ghép chữ cái tạo tiếng**  + HS tự tạo các tiếng có chứa vần iêng, iêm, yên.  + GV yêu cầu 1-2HS phân tích tiếng, 1 - 2 HS nêu lại cách ghép.  + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  c**. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: sầu riêng, cá kiếm, tổ yến.  Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn sách vở, GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ sầu riêng xuất hiện dưới tranh.  - GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần iêng trong sầu riêng, phân tích và đánh vần tiếng riêng, đọc trơn từ ngữ sầu riêng.  - GV thực hiện các bước tương tự đối với cá kiếm, tổ yến  - GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2-3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.  **4. Viết bảng**  - GV đưa mẫu chữ viết các vần iêng, iêm, yên.  - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần iêng, iêm, yên.  - GV yêu cầu HS viết vào bảng con: iêng, iêm, yên và riêng, kiếm, yến. (chữ cỡ vừa).  - HS nhận xét bài của bạn.  - GV nhận xét, đánh gìá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | -Hs chơi  -HS viết  -HS trả lời  -Hs lắng nghe  - HS đọc  - HS lắng nghe  -Hs lắng nghe và quan sát  -Hs so sánh  -Hs lắng nghe    -HS đánh vần tiếng mẫu  - Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.  - HS đọc trơn tiếng mẫu.  - Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  -HS tìm  -HS ghép  -HS ghép  -HS đọc  -HS lắng nghe  -HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.  - HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.  -HS đánh vần, lớp đánh vần  - HS đọc  -HS đọc  -HS tự tạo  -HS phân tích  -HS ghép lại  - Lớp đọc trơn đồng thanh  -HS lắng nghe, quan sát  -HS nói  -HS nhận biết  -HS thực hiện  - HS đọc  - HS đọc  -HS lắng nghe, quan sát  -HS viết  -HS nhận xét  -HS lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Viết vở**  - GV yêu cầu HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần ach, êch,ich ; từ sầu riêng, cá kiếm, yến  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS.  **6. Đọc đoạn**  - GV đọc mẫu cả đoạn.  - GV yêu cầu HS đọc thẩm và tìm các tiếng có vần iêng, iêm, yên.  - GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rối mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần iêng, iêm, yên trong đoạn văn một số lần.  - GV yêu cầu HS xác định số cầu trong đoạn văn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng cầu (mỗi thanh một lần. một cầu), khoảng 1-2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng  - GV yêu cầu một số (2 – 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.  HS trả lời cầu hỏi về nội dung đoạn văn:  Chủ nhật, bố và Hà đi đâu?  Sân chim có gì?  Sau một ngày kiếm ăn, đàn chim làm gì?  **7. Nói theo tranh**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS, GV đặt từng cầu hỏi và HS trả lời theo từng cầu:  Em có biết tên loài chim nào trong các tranh không? (én, vẹt, hoạ mi);  Những con chim trong các tranh đang làm gi? (đang bay, đậu trên cành,...);  Em có biết điểm đặc biệt nào của những loài chim này không? (Én báo hiệu mùa xuân; Vẹt biết bắt chước tiếng người; Hoạ mi hót hay.)  - GV có thể gợi ý, mở rộng để HS tìm được các từ ngữ liên quan đến đời sống của chim (hót, bay, kiếm mối, làm tổ,...).  **8. Củng cố**  - GV yêu cầu HS tìm một số từ ngữ chứa các vần iêng, iêm, yên và đặt cầu với từ ngữ tìm được.  - GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các vần iêng, iêm, yên và khuyến khích HS thực hành gìao tiếp ở nhà. | - HS lắng nghe  -HS viết  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm, tìm .  - HS đọc  - HS tìm  - HS đọc  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  -Hs tìm  -Hs tìm  - HS lắng nghe |

**-----------------------------------------------**

**BUỔI CHIỀU**

**Tiết 1: Toán (Phụ đạo)**

**BÀI 13: LUYỆN TẬP CHUNG ( TIẾT 1)**

**I. MỤC TIÊU**

Giúp HS:

- Củng cố được bảng cộng, bảng trừ trong phạm vi 10 và vân dụng tính nhẩm.

- Qua việc xây dựng bảng cộng, bảng trừ thấy được mối quan hệ ngược giữa phép cộng và phép trừ.

- Phát triển tư duy lôgic, liên hệ giải các bài toán có tình huống thực tế và vận dụng vào tính nhẩm.

**II. CHUẨN BỊ:**

GV:- VBT Toán

HS: - VBT, bảng con.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động** |  |
| - GV cho HS hát. | - HS hát |
| **2.Bài cũ.** |  |
| - GV cho HS nêu bảng cộng, trừ trong phạm vi 10 | - HS thực hiện theo yêu cầu của GV |
| - GV nhận xét, tuyên dương. |  |
| **3. Luyện tập** |  |
| - GV yêu cầu HS mở vở BT Toán |  |
| **Bài 1: Số?** |  |
| - GV nêu yêu cầu bài tập. | - HS nghe |
|  |  |
| - GV hướng dẫn: Các em hãy điền kết quả của phép tính vào các ô trống | - HS thực hiện vào vở |
|  | - HS nối tiếp nêu kết quả:  5 + 2 = 7 3 + 5 = 8  2 + 5 = 7 5 + 3 = 8  .................................... |
|  | - HS khác nhận xét |
| - GV nhận xét bài làm của HS |  |
| **Bài 2: Số?** |  |
| - GV nêu yêu cầu bài tập. |  |
| - GV hướng dẫn mẫu: 3 + 2 = 5. Vậy ta sẽ nối 3 + 2 vào 5 | - HS lắng nghe |
| - GV yêu cầu HS nêu cách làm phép tính thứ 2 | - 2 + 3 = 5. Nối phép tính với 5 |
| - GV yêu cầu HS làm bài vào vở | - HS làm bài |
|  | - Chữa bài:   |  |  | | --- | --- | | 7 – 2 = 5 | 1 + 4 = 5 | | 8 – 3 = 5 | 5 – 0 = 5 | | 5 + 0 = 5 | 10 – 5 = 5 | |
| - GV nhận xét |  |
| **Bài 3: Số?** |  |
| - GV nêu yêu cầu bài tập. |  |
| - GV hướng dẫn HS làm bài | - HS nghe |
|  | - Làm bài vào vở |
| - GV chữa bài |  |
| **Bài 4: Viết phép tính thích hợp?** |  |
| - GV nêu yêu cầu bài tập. |  |
| - GV hướng dẫn HS làm bài: |  |
| + Có mấy bạn đang chơi bập bênh? | - Có 6 bạn đang chơi bập bênh |
| + Có mấy bạn đang đi tới? | - 2 bạn đang đi tới |
| + Vậy có 6 bạn chơi bập bênh và them 2 bạn đang đi tới. Ta viết phép tính nào cho đúng? | - HS viết phép tính vào vở:  6 + 2 = 8 |
| - GV nhận xét |  |

**4. Củng cố, dặn dò:**

- GV cho HS đọc lại bảng cộng, trừ trong phạm vi 10.

- Nhận xét, tuyên dương HS.

------------------------------------------------

**Tiết 2+3: Tiếng việt BÀI 64 : IÊT, IÊU, YÊU**

**I.MỤC TIÊU**

1. **Kiến thức**

- Nhận biết và đọc đúng các vần iêt, iêu, yêu; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, cầu, đoạn có các vần iêt, iêu, yêu; hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các vần iêt, iêu, yêu (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần iêt, iêu, yêu

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần iêt, iêu, yêu có trong bài học.

**2. Kỹ năng**

- Phát triển kỹ năng nói theo chủ điểm.

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh.

**3. Thái độ**

- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên và cuộc sống, từ đó yêu hơn thiên nhiên và

cuộc sống.

**II CHUẨN BỊ**

- Nắm vững đặc điểm phát âm; cấu tạo, quy trình và cách viết các vần iêt, iêu, yêu; hiểu rồ nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách gìải thích nghĩa của những từ ngữ này.

- GV cần có hiểu biết về những sự vật tự nhiên và những sự vật con người tạo ra trên bầu trời để sắp xếp các từ ngữ khi giải thích và mở rộng vốn từ cho HS.

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động**  - HS hát chơi trò chơi  - GV cho HS viết bảng iêng, iêm, yên  **2. Nhận biết**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời cầu hỏi Em thấy gì trong tranh?  - GV nói cầu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.  - GV cũng có thể đọc thành tiếng cầu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại cầu nhận biết một số lần: Em yêu sách./ Nhờ có sách, em biết nhiều điều hay.  - GV gìới thiệu các vần mới iêt, iêu, yêu. Viết tên bài lên bảng.  **3. Đọc**  **a. Đọc vần**  + GV yêu cầu một số (2-3) HS so sánh các vần iêt, iêu, yêu để tìm ra điểm gìống và khác nhau. GV nhắc lại điểm gìống và khác nhau gìữa các vần.  **- Đánh vần các vần**  + GV đánh vần mẫu các vần iêt, iêu, yêu.  + GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần. Một số (4 -5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 3 vần.  **- Đọc trơn các vần**  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 3 vần.  + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 3 vần một lần.  - Ghép chữ cái tạo vần  + GV yêu cầu tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần iêt.  + HS tháo chữ t, ghép u vào để tạo thành iêu.  + HS tháo chữ i, ghép y vào để tạo thành yêu.  - GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh iêt, iêu, yêu một số lần.  **b. Đọc tiếng**  -Đọc tiếng mẫu  + GV gìới thiệu mô hình tiếng biết. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng biết.  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng biết. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng biết.  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng biết. Lớp đọc trơn đóng thanh tiếng biết.  **- Đọc tiếng trong SHS**  + Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nổi tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.  + Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.  + GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.  - Ghép chữ cái tạo tiếng  + GV yêu cầu HS tự tạo các tiếng có chứa vần iêt, iêu, yêu.  + GV yêu cầu 1 - 2 HS phân tích tiếng, 1- 2 HS nêu lại cách ghép.  + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  **c. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: nhiệt kế, con diều, yêu chiều.  - Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn nhiệt kế, GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ nhiệt kế xuất hiện dưới tranh.  - GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần iêt trong nhiệt kế, phân tích và đánh vần tiếng nhiệt, đọc trơn từ ngữ nhiệt kế.  - GV thực hiện các bước tương tự đối với con diều, yêu chiều.  - GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2-3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.  **4. Viết bảng**  - GV đưa mẫu chữ viết các vần iêt, iêu, yêu. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần iêt, iêu, yêu.  - GV yêu cầu HS viết vào bảng con: iêt, iêu, yêu , nhiệt, diều, yêu.. (chữ cỡ vừa).  - GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn,  - GV nhận xét, đánh gìá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | -Hs chơi  -HS viết  -HS trả lời  -Hs nói  - HS đọc  - HS lắng nghe  -Hs lắng nghe và quan sát  -Hs lắng nghe  -HS đánh vần tiếng mẫu.Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.  - HS đọc trơn tiếng mẫu.  - Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  -HS đọc  HS ghép  HS tìm  HS đọc  -HS lắng nghe  HS quan sát  -HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.  - HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.  -HS đánh vần, lớp đánh vần  - HS đọc  -HS đọc  -HS tự tạo  -HS phân tích  -HS ghép lại  - Lớp đọc trơn đồng thanh  -HS lắng nghe, quan sát  -HS nói  -HS nhận biết  -HS thực hiện  - HS đọc  - HS đọc  -HS quan sát  -HS viết  -HS nhận xét  -HS lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Viết vở**  - GV yêu cầu HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần iêt, iêu, yêu; từ ngữ nhiệt kế, yêu chiếu.  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS.  **6. Đọc đoạn**  - GV đọc mẫu cả đoạn.  - GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần iêt, iêu, yêu.  - GV yêu cầu một số (4 – 5) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗ HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần iêt, iêu, yêu trong đoạn văn một số lần.  - GV yêu cầu HS xác định số cầu trong đoạn văn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng cầu (mỗi HS một cầu), khoảng 1-2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.  - GV yêu cầu một số (2-3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.  - GV yêu cầu HS trả lời cầu hỏi về nội dung đoạn văn:  Bố và hai anh em Nam làm gì?  Bố dạy Nam điều gì?  Những cánh diều như thế nào?  **7. Nói theo tranh**  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh trong SHS: hình ảnh bầu trời với những sự vật tự nhiên và những sự vật do con người tạo nên.  - HS quan sát tranh và trao đổi, GV hướng dẫn HS tìm hiểu:  1. Tìm trong tranh những sự vật tự nhiên;  2. Tìm trong tranh những sự vật do con người tạo ra.  GV và HS thống nhất câu trả lời.  - GV nêu câu hỏi phân hoá:  3. Tìm điểm giống nhau và khác nhau của các nhóm sự vật:  a. máy bay, diều, chim;  b. mặt trăng, mặt trời, vì sao.  GV gợi ý để HS tìm được câu trả lời hoàn chỉnh hơn.  Giống nhau: a. Bay được trên bầu trời; b. Toả sáng trên bầu trời;  Khác nhau: a. Chim tự bay được, các sự vật khác phải có con người hỗ trợ; b. mặt trời toả sáng vào ban ngày, mặt trăng và các vì sao toả sáng vào ban đêm.  **8. Củng cố**  GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS.  - HS tìm một số từ ngữ chứa các vần iêt, iêu, yêu và đặt cầu với từ ngữ tìm được.  - GV lưu ý HS ôn lại các vần iêt, iêu, yêu và khuyến khích HS thực hành gìao tiếp ở nhà. | - HS viết  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm, tìm .  - HS đọc  - HS xác định  - HS đọc  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS quan sát .  - HS quan sát, trao đổi nhóm đôi  - HS trao đổi.  -Hs lắng nghe  -HS tìm  -HS làm |

-----------------------------------------------

***Thứ năm ngày 10 tháng 12 năm 2020***

**BUỔI SÁNG**

**Tiết 1: HĐTN BÀI 8: AN TOÀN KHI VUI CHƠI**

**I.MỤC TIÊU:** HS có khả năng:

* Nhận diện được những nơi có nguy cơ không an toàn, không nên đến gần
* Nhận diện được những trò chơi không an toàn, không nên chơi
* Nêu được những việc nên và không nên làm để đảm bảo vui chơi an toàn
* Biết từ chối và khuyên bạn không nên chơi những trò chơi có thể gây ra tai nạn, thương tích

**II.CHUẨN BỊ:**

1. **Giáo viên:** -Bộ tranh ảnh hoặc thẻ chữ về 1 số nơi vui chơi an toàn và nơi có thể gây tai nạn thương tích

* Bộ tranh về các trò chơi không an toàn
* Một quả bóng nhỏ

1. **Học sinh:** -Nhớ lại: Những trò chơi an toàn, những tình huống gây tai nạn, thương tích mà các em biết hoặc đã gặp phải trong thực tiễn đời sống

**III.CÁC PHƯƠNG PHÁP - HÌNH THỨC DẠY HỌC TÍCH CỰC:**

* Phương pháp tổ chức trò chơi, động não, thảo luận theo cặp, thảo luận nhóm, sắm vai, thực hành, suy ngẫm

**VI.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **KHỞI ĐỘNG**  -GV tổ chức cho HS hát 1 bài hát có liên quan đến chủ đề | -HS tham gia |
| **THỰC HÀNH**  **Hoạt động 3: Đưa ra lời khuyên phù hợp với các tình huống trong tranh**  -GV yêu cầu HS quan sát kĩ từng tranh để nhận biết ý định của các bạn và dự đoán hậu quả nếu các bạn chơi trò đó  -GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp để đưa ra lời khuyên cho từng tình huống  -GV có thể mở rộng yêu cầu giả sử các em đặt mình vào vị trí bạn được rủ thì sẽ xử lí thế nào  -GV phân tích và chốt lại lời khuyên phù hợp | -HS thực hiện theo yêu cầu  -HS thảo luận  -HS chia sẻ  -HS lắng nghe |
| **VẬN DỤNG**  **Hoạt động 4: Không tham gia các trò chơi nguy hiểm trong cuộc sống hằng ngày**  -Yêu cầu HS xem kĩ từng tranh/SGK để nhận diện rõ tình huống  -GV mời HS xung phong lên sắm vai xử lí tình huống trong đó thể hiện cả từ chối và khuyên can bạn không thực hiện trò chơi không an toàn  -Dặn dò HS tiếp tục vận dụng kĩ năng từ chối và khuyên can khi bị rủ tham gia các trò chơi không an toàn ở trường và ở nhà  **Tổng kết:**  -GV yêu cầu HS chia sẻ những điều thu hoạch/ rút ra/ học được sau khi tham gia các hoạt động  -GV đưa ra thông điệp và yêu cầu nhắc lại để ghi nhớ:  *Không chơi những trò chơi không an toàn*  *Khi bạn rủ tham gia các trò chơi không an toàn cần từ chối và khuyên can bạn.* | -HS lắng nghe  -HS sắm vai  -HS lắng nghe, nhắc lại |
| **CỦNG CỐ - DẶN DÒ**  -Nhận xét tiết học  -Dặn dò chuẩn bị tiết sau | -HS lắng nghe |

------------------------------------------------

**Tiết 2+3: Tiếng việt : BÀI 65: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN**

1. **MỤC TIÊU**
2. **Kiến thức**

- Nắm vững cách đọc các vần iêng, iêm, yên ,iêt, iêu, yêu, ong, ông, ung, ưng, iêc, iên, iêp ;cách đọc các tiếng, từ ngữ, cầu, đoạn có các vần iêng, iêm, yên ,iêt, iêu, yêu, ong, ông, ung, ưng, iêc, iên, iêp; hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

**2. Kỹ năng**

- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết cầu có từ ngữ chứa một số vần đã học.

- Phát triển kỹ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể chuyện Lửa, mưa và con hổ hung hãn trả lời câu hỏi về những gì đã nghe và kể lại câu chuyện. Câu chuyện cũng giúp HS rèn kĩ năng suy luận, đánh giá và ý thức khiêm tốn trong giao tiếp, ứng xử.

**3. Thái độ**

- Thêm yêu thích môn học

**II. CHUẨN BỊ**

- Nắm vững đặc điểm phát âm các vần iêng, iêm, yên ,iêt, iêu, yêu, ong, ông, ung, ưng, iêc, iên, iêp; nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách gìải thích nghĩa của những từ ngữ này. Chú ý vận dụng cách gìải thích nghĩa bằng các hình ảnh trực quan.

**III.** **HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động**  - HS viết iêng, iêm, yên ,iêt, iêu, yêu, ong, ông, ung, ưng, iêc, iên, iêp  **2. Đọc âm, tiếng, từ ngữ**  - Đọc vần: HS (cá nhân, nhóm) đánh vần các vần . Lớp đọc trơn đồng thanh.  - Đọc từ ngữ: HS (cá nhân, nhóm) đọc thành tiếng các từ ngữ. Lớp đọc trơn đồng thanh. GV có thể cho HS đọc một số từ ngữ; những từ ngữ còn lại, HS tự đọc ở nhà.  **3. Đọc đoạn**  -GV yêu cầu HS đọc thầm cả đoạn, tìm tiếng có chứa các vần đã học trong tuần.  - GV đọc mẫu.  - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả đoạn (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó lớp đọc đồng thanh.  - GV yêu cầu HS trả lời một số cầu hỏi về nội dung đoạn văn đã đọc:  Trái đất của chúng ta thế nào?  Sự sống trên trái đất ra sao?  Chúng ta cần làm gì cho sự sống trên trái đất?  **4. Viết cầu**  - GV hướng dẫn viết vào vở Tập viết 1, tập một cầu “Núi rừng trùng điệp” (chữ cỡ vừa trên một dòng kẻ). Số lần lặp lại tuỳ thuộc vào thời gìan cho phép và tốc độ viết của HS.  - GV quan sát và sửa lỗi cho HS. | -Hs viết  -Hs đọc  - HS đọc  - HS đọc  -Hs lắng nghe  -Một số (4 5) HS đọc sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs lắng nghe  -HS viết  -Hs lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Kể chuyện**  a. Văn bản  LỬA, MƯA VÀ CON HỔ HUNG HĂNG  Trong khu rừng nọ có một con hổ rất hung hăng. Một hôm, đang đi thì hổ tháy một "con vật" gì đỏ rực cứ nhảy múa bập bùng. Hổ liên quát to:  - Ngươi là con vật gì? Sao người thấy ta mà không cúi chào hả?  "Con vật lạ” ấy reo cười thích thú:  - Tôi không phải là con vật, tôi là lửa.  Lửa vừa nói, vừa nhảy múa. Hồ tức quá liên lao vào lửa. Ngay lập túc, hồ thẩy bỏng rát lưng, ở mặt. Hổ đành quay đầu bỏ chay. Lủa chẳng buông tha mà còn đuổi theo hổ. Hổ la lên: “Nóng quá! Thôi ta thua rối!" và nhảy ùm xuống dòng nước trước mặt. Nước làm những vết bỏng dịu bởt, nhưng dấu cháy xém trên tấm áo lông vàng thì mãi còn cho đến tận bây giờ.  Hổ còn chưa hoàn hồn thì lại thấy cái gì đó lộp độp đập trên lưng mình. Hổ ngơ ngác nhìn quanh và hỏi với giọng cau bực:  - Đứa nào ném sỏi vào ta đấy!  Tôi không ném sỏi lên người anh, tôi là mưa.  - Mưa là con vật nào sao ta chưa biết mặt?  Mưa đá:  - Tôi là nước từ trên trời đổ xuống chứ không phải con vật, anh hổ ngốc nghếch ạ!  Hổ gắm lên:  - Mi hỗn thật, dám chê ta ngốc nghếch sao! Ta sẽ cho ngươi biết tay.  - Chợt nó nhìn thấy hai người thợ săn từ xa đi tới. Hổ sợ quá vội quay đầu chạy trốn.  Mưa nói với hổ:  - Đừng sợ. Hãy xem tôi đây!  Nói rồi mưa trút xuống ào ào. Hai người thợ săn vội vã trở về nhà. Hổ thoát nạn, tự thấy xấu hổ. Từ đó, hổ không còn tính hung hăng như trước nữa.  (Theo Nguyễn Thị Quỳnh)  **b. GV kể chuyện, đặt cầu hỏi và HS trả lời**  Lần 1: GV kể toàn bộ cầu chuyện.  Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt cầu hỏi.  Đoạn 1: Từ đầu đến cho đến tận bây giờ. GV hỏi HS:  1. Tính tình hổ như thế nào?  2. “Con vật lạ” đầu tiên mà hổ gặp thực ra là gì?  3. Gặp “con vật lạ” đó, hổ làm gì?  4. Vì sao hổ bị xém lông?  Đoạn 2: Từ Hổ còn chưa hoàn hồn đến Ta sẽ cho ngươi biết tay. GV hỏi HS:  5. Hổ tiếp tục gặp ai?  6. Hổ tưởng mưa làm gi?  7. Mưa nói gì khiến hổ giận dữ?  Đoạn 3: Tiếp theo cho đến hết. GV hỏi HS:  8. Gặp hai người thợ săn, hổ làm gi?  9. Mưa làm gì để giúp hổ?  10. Thoát nạn, hổ thế nào?  - GV có thể tạo điểu kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra cầu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của cầu chuyện được kể  **c. HS kể chuyện**  -GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV. Một số HS kể toàn bộ cầu chuyện. GV cần tạo điểu kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra cầu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của cầu chuyện được kể. GV cũng có thể cho HS đóng vai kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ cầu chuyện và thi kể chuyện. Tuỷ vào khả năng của HS và điều kiện thời gìan để tổ chức các hoạt động cho hấp dẫn và hiệu quả,  **6. Củng cố**  - GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS. GV khuyến khích HS thực hành gìao tiếp ở nhà; kể cho người thân trong gìa đình hoặc bạn bè cầu chuyện | -Hs lắng nghe  -Hs lắng nghe  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -HS kể  -HS kể  -HS lắng nghe |

------------------------------------------------

**Tiết 4: Toán Bài 12 : LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 2)**

**I. MỤC TIÊU**

Giúp HS:

\* Kiến thức

Nhận biết được ý nghĩa thực tế của phép cộng, phép trừ. Thực hiện được phép cộng, phép trừ (tính nhẩm) trong phạm vi 10.

\* Phát triển năng lực

Tiếp tục củng cố năng lực giải quyết vấn đề, Năng lực giao tiếp khi nêu được tính thích hợp với mỗi tình huống thực tế (qua tranh vẽ).

**II. CHUẨN BỊ**

Bộ đồ dùng học toán 1.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết 3 LUYỆN TẬP** | |
| **1/ Khởi động**  Ổn định tổ chức  Giới thiệu bài | Hát |
| **2/ Hoạt động:** |  |
| **Luyện tập**  **\*Bài 1: Số ?**  **-** GV nêu yêu cầu bài tập  - Yêu cầu HS dựa vào hình vẽ hình thành các phép tính rồi tính kết quả, tìm ra số thích hợp trong ô trống  - GV cùng HS nhận xét  - Yêu cầu HS đọc lại từng phép tính | HS tính nhẩm  HS nhận xét |
| **\*Bài 2: Số ?**  - GV nêu yêu cầu bài tập  - HD HS thực hiện phép rính theo thứ tự mũi tên để tìm ra số thích hợp trong ô  GV hỏi: 5 cộng 4 bằng mấy? ( 9) điền 9 vào ô trống thứ nhất.  9 trừ 4 bằng mấy? ( 5) . Diền 5 vào ô trống tiếp theo  HD tương tự với bài b  - HS thực hiện – GV cùng HS nhận xét | HS thực hiện phép cộng  HS trả lời  HS nhận xét |
| **3/ Trò chơi: Chọn tấm thẻ nào?**  **-** GV nêu cách chơi:  + Chơi theo nhóm  + Đặt 12 tấm thẻ trên mặt bàn. Khi đến lượt người chơi gieo xúc xắc, úp tấm thẻ ghi phép tính có kết quả bằng số chấm ở mặt trên xúc xắc  + Trò chơi kết thúc khi úp được 6 tấm thẻ.  -Yêu cầu HS chơi theo nhóm  -GV giám sát  - GV cùng HS nhận xét | HS lắng nghe  HS chơi  Nhận xét |
| **3.Củng cố, dặn dò**  - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? | HS nêu |

------------------------------------------------

**BUỔI CHIỀU**

**Tiết 1 : Tiếng việt ( Phụ đạo) BÀI 63 IÊNG,IÊM,YÊN**

**I.MỤC TIÊU: Giúp HS:**

\*. Phát triển kĩ năng đọc : Nhận biết và đọc đúng vần iêng, iêm, yên ,đọc đúng các tiếng có chứa vần iêng, iêm, yên

\* Phát triển kĩ năng viết : Viết đúng vần iêng,iêm, yên , viết đúng các tiếng, từ ngữ, điền vào chỗ chấm tiếng có chứa vần iêng,iêm, yên

\*. Phát triển kĩ năng nói và nghe : nói lời chào hỏi.

Phát triển kĩ năng quan sát, Biết ghép , nối các từ với tranh tương ứng tìm tiếng, từ có chứa vần iêng,iêm, yên trong tranh vừa tìm được.

- Phát triển kỹ năng quan sát tranh.

\*. Phát triển năng lực tự học, giao tiếp, hợp tác, tự chuẩn bị đồ dùng học tập.

**\*** Phát triển phẩm chất học, mạnh dạn tự tin trao đổi ý kiến, tự hòa nhập bản thân với mọi người xung quanh.

**II. CHUẨN BỊ:**

Vở bài tập tiếng việt. Bảng con ,vở viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1, Khởi động.**  Gv cho hs hát  \*Gv cho hs đọc lại bài học buổi sáng.  **2. Luyện tập thực hành**.  Bài 1 / 56  GV đọc yêu cầu  GV hướng dẫn HS quan sát tranh và nối cho phù hợp.  GV gợi ý: Em thấy gì ở các tranh?  GV yêu cầu HS Làm việc cá nhân.  -GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2/56**  -GV đọc yêu cầu  GV gợi ý: Em thấy gì trong tranh?  -GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.  -GV cho HS đọc lại từ  -GV nhận xét tuyên dương.  **Bài 3/56**  -GV đọc yêu cầu  -GV cho HS đọc lại các tiếng có trong bài và tìm tiếng chứa thanh hỏi  Yêu cầu HS làm việc cá nhân  GV nhận xét HS, tuyên dương.  **3. Củng cố**  - HS cho HS đọc, bảng con và đọc lại vần iêng, iêm, yên  - Dặn HS về nhà học bài, hoàn thiện các BT chưa hoàn thành vào VBT, chuẩn bị bài tiếp theo.  - Nhận xét, tuyên dương HS. | Hs viết bảng con vần iêng,iêm,yêm  Hs nhắc lại yêu cầu. Nối  Hs đọc các từ ngữ. Bay liệng, cái kiềng,que diêm, yên ngựa  Bay liệng ---------- H1 chim bay lượn cái kiềng ---------- H 3  Que diêm ---------- Hình 2  Yên ngựa ---------- Hình 4  Hs đọc lại bài làm. Tìm tiếng chứa vần iêng,iêm,yên  Hs đọc yêu cầu điền iêng,iêm,hoặc yên  Hs thảo luận nhóm đôi  Hs đại diện nhóm trình bày  Củ riềng . hồng xiêm, tổ yến  Hs nhận xét bài làm của bạn  Bài 3 hs đọc yêu cầu:  Sắp xếp từ ngữ thành câu và viết lại câu.  a,Nhà bà,cây hồng xiêm. Có  .............................................................  B, mẹ,với riềng, kho cá .  .................................................  A, nhà bà có cây hồng xiêm  B, mẹ kho cá với riềng  HS đọc  HS thực hiện |

**-------------------------------------------**

**Tiết 2 : Tiếng việt ( Phụ đạo) BÀI 64 IÊT,IÊU,YÊU**

**I.MỤC TIÊU: Giúp HS:**

\*. Phát triển kĩ năng đọc : Nhận biết và đọc đúng vần iêt,iêu,yêu ,đọc đúng các tiếng có chứa vần iêt,iêu,yêu

\* Phát triển kĩ năng viết : Viết đúng vần iêt,iêu,yêu, viết đúng các tiếng, từ ngữ, điền vào chỗ chấm tiếng có chứa vần iêt,iêu,yêu

\*. Phát triển kĩ năng nói và nghe :

Phát triển kĩ năng quan sát, Biết ghép , nối các từ với tranh tương ứng tìm tiếng, từ có chứa vần iêt,iêu,yêu trong tranh vừa tìm được.

- Phát triển kỹ năng quan sát tranh.

\*. Phát triển năng lực tự học, giao tiếp, hợp tác, tự chuẩn bị đồ dùng học tập.

**\*** Phát triển phẩm chất học, mạnh dạn tự tin trao đổi ý kiến, tự hòa nhập bản thân với mọi người xung quanh.

**II. CHUẨN BỊ:**

Vở bài tập tiếng việt. Bảng con ,vở viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1, Khởi động.**  Gv cho hs hát  \*Gv cho hs đọc lại bài học buổi sáng.  **2. Luyện tập thực hành**.  **Bài 1/57**  -GV đọc yêu cầu  GV gợi ý: Em thấy gì trong tranh?  -GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.  -GV cho HS đọc lại từ  -GV nhận xét tuyên dương.  **Bài 2/57**  -GV đọc yêu cầu  -GV cho HS đọc lại các tiếng có trong bài và tìm tiếng chứa thanh hỏi  Yêu cầu HS làm việc cá nhân  GV nhận xét HS, tuyên dương.  Bài 3 / 57  GV đọc yêu cầu  GV hướng dẫn HS nối cho phù hợp.  GV gợi ý: em hãy đọc kĩ ở phần a sau đó nối với phần b?  GV yêu cầu HS Làm việc cá nhân.  -GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Củng cố**  - HS cho HS đọc, bảng con và đọc lại vần iêng, iêm, yên  - Dặn HS về nhà học bài, hoàn thiện các BT chưa hoàn thành vào VBT, chuẩn bị bài tiếp theo.  - Nhận xét, tuyên dương HS. | Hs viết bảng con vần iêt,iêu,yêu  Hs đọc yêu cầu điền iêt,iêu,yêu  Hs thảo luận nhóm đôi  Hs đại diện nhóm trình bày  Thời tiết. Thả diều. Cây liễu  Hs nhận xét bài làm của bạn  Bài 2/57 hs đọc yêu cầu:  Viết 2 tiếng có vần dưới đây.  iêt, thiết tha, thời tiết,thiết triều,kiến thiết, .........  iêu: cái liêu, cây liễu, cánh diều, biếu quà,cái điếu.....  Hs nhắc lại yêu cầu. Nối cột A với B  Hs đọc các từ ngữ.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Lan thích |  | Là một bộ môn giải trí hấp dẫn | | Khiêu vũ thể thao | Yêu bé rất nhiều | | Mẹ | Là tiết mục hay nhất | | Mùa đi học | Học môn tiếng việt | | Việt Nam | Có nhiều điểm du lịch hấp dẫn |   HS đọc  HS lắng nghe |

---------------------------------------

**Tiết 3: Toán (Phụ đạo)**

**BÀI 13: LUYỆN TẬP CHUNG ( TIẾT 2)**

**I. MỤC TIÊU**

Giúp HS:

- Củng cố được bảng cộng, bảng trừ trong phạm vi 10 và vân dụng tính nhẩm.

- Qua việc xây dựng bảng cộng, bảng trừ thấy được mối quan hệ ngược giữa phép cộng và phép trừ.

- Phát triển tư duy lôgic, liên hệ giải các bài toán có tình huống thực tế và vận dụng vào tính nhẩm.

**II. CHUẨN BỊ:**

GV:- VBT Toán, phiếu học tập

HS: - VBT

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động** |  |
| - GV cho HS hát. | - HS hát |
| **2. Bài cũ.** |  |
| - GV cho HS nêu bảng cộng, trừ trong phạm vi 10 | - HS thực hiện theo yêu cầu của GV |
| - GV nhận xét, tuyên dương. |  |
| **3. Luyện tập** |  |
| - GV yêu cầu HS mở vở BT Toán |  |
| **Bài 1: Nối ( theo mẫu)** |  |
| - GV nêu yêu cầu bài tập. | - HS nghe |
| - GV hướng dẫn: Trong bông hoa ở giữa ghi các kết quả. Mỗi chú ong mang 1 phép tính. Các em tính nhẩm kết quả từ mỗi chú ong sau đó nối vào cánh hoa tương ứng.  VD: 2 + 0 = 2. Nối vào cánh hoa mang số 2 | - HS thực hiện nối vào vở |
| - Dán phiếu bài tập cho HS lên nối trên bảng | - HS nối tiếp nối kết ủa đúng kết quả: |
|  | - HS khác nhận xét |
| - GV nhận xét bài làm của HS |  |
| **Bài 2: Số?** |  |
| - GV nêu yêu cầu bài tập. |  |
| - GV hướng dẫn mẫu: 2 + 2 = 4. Ghi 4 vào hình tròn | - HS lắng nghe |
| - GV yêu cầu HS làm bài vào vở | - HS tự làm bài |
|  | - Chữa bài:  a. 4, 6, 8,10  b. 7, 5, 3, 1 |
| - GV nhận xét |  |
| **Bài 3:** |  |
| - GV nêu yêu cầu bài tập. |  |
| - GV hướng dẫn HS làm bài: Tren cây bưởi có rất nhiều quả bưởi mang các phép tính giống nhau, các em tìm xem bạn Việt, Mai , Nam hái được những quả bưởi nào. | - HS nghe |
| - Cho HS thảo luận nhóm phần a | - Làm bài theo nhóm |
|  | - Đại diện nhóm nêu kết quả   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Tên | Việt | Mai | Nam | | Số quả bưởi | 3 | 5 | 4 | |
| - GV nhận xét |  |
| - GV cùng HS cả lớp chữa phần b: |  |
| + Bạn nào hái được nhiều bưởi nhất? | + Mai hái được nhiều bưởi nhất |
| + Bạn nào hái được ít bưởi nhất? | + Việt hái được ít bưởi nhất |
| - Yêu cầu HS ghi vào vở | - HS ghi kết quả quả vào vở |
| - GV nhận xét |  |

**4. Củng cố, dặn dò:**

- GV cho HS đọc lại bảng cộng, trừ trong phạm vi 10.

- Nhận xét, tuyên dương HS.

- Dặn HS về đọc lại bài và xem trước bài sau.

**BÀI 13: LUYỆN TẬP CHUNG ( TIẾT 3)**

**I. MỤC TIÊU**

Giúp HS:

- Củng cố được bảng cộng, bảng trừ trong phạm vi 10 và vân dụng tính nhẩm.

- Qua việc xây dựng bảng cộng, bảng trừ thấy được mối quan hệ ngược giữa phép cộng và phép trừ.

- Phát triển tư duy lôgic, liên hệ giải các bài toán có tình huống thực tế và vận dụng vào tính nhẩm.

**II. CHUẨN BỊ:**

GV:- VBT Toán

HS: - VBT.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động** |  |
| - GV cho HS hát. | - HS hát |
| **2.Bài cũ.** |  |
| - GV cho HS nêu bảng cộng, trừ trong phạm vi 10 | - HS thực hiện theo yêu cầu của GV |
| - GV nhận xét, tuyên dương. |  |
| **3. Luyện tập** |  |
| - GV yêu cầu HS mở vở BT Toán |  |
| **Bài 1: Số?** |  |
| - GV nêu yêu cầu bài tập. | - HS nghe |
| - GV hướng dẫn: Các em hãy điền kết quả của phép tính vào các ô trống | - HS thực hiện vào vở |
|  | - HS nối tiếp nêu kết quả:  3 + 5 = 8 6 - 4 = 2  6 + 4 = 10 6 - 3 = 3  .................................... |
|  | - HS khác nhận xét |
| - GV nhận xét bài làm của HS |  |
| **Bài 2: >, <, =?** |  |
| - GV nêu yêu cầu bài tập. | - HS lắng nghe |
| - GV hướng dẫn mẫu: Các em thực hiện phép tính bên phía có phép tính rồi so sánh với kết quả phía còn lại | - HS lắng nghe |
| - GV yêu cầu HS nêu cách làm phép tính: 8 > 6+ 1 | - HS nêu |
| - GV yêu cầu HS làm bài vào vở | - HS làm bài |
|  | - Chữa bài:   |  |  | | --- | --- | | 8 > 6 + 1 | 3 + 4 = 4 + 3 | | 7 = 10 - 3 | 7 + 2 > 7 + 1 | | 9 < 9 + 1 | 10 – 2 > 10 – 3 | |
| - GV nhận xét |  |
| **Bài 3: Viết phép tính thích hợp?** |  |
| - GV nêu yêu cầu bài tập. |  |
| - GV hướng dẫn HS làm bài | - HS nghe |
| + Phía bên trái bập bênh có mấy con gấu? | - 6 con gấu |
| + Phía bên trái nhiều hơn bên phải mấy con gấu?  + Cả 2 bên có bao nhiêu con gấu?  - GV hướng dẫn HS tìm ra phép tính đúng: 6 – 3 = 3  6 + 3 = 9 | - 3 con gấu  - 9 con gấu |
| **Bài 4: Tô màu?** |  |
| - GV nêu yêu cầu bài tập. |  |
| - GV hướng dẫn HS làm bài: |  |
| + Tìm những vùng có kết quả bằng 5? | - 5 + 0; 4 + 1; 3 + 2; 1 + 4; 2 + 3... |
| + Yêu cầu HS tô màu đỏ vào những vùng vừa tìm được | - HS tô màu vào vở |
| - GV hướng dẫn tương tự với các màu khác | - HS thực hiện theo yêu cầu của GV |
| - GV nhận xét |  |

**4. Củng cố, dặn dò:**

- GV cho HS đọc lại bảng cộng, trừ trong phạm vi 10.

- Nhận xét, tuyên dương HS.

- Dặn HS về đọc lại bài và xem trước bài sau.

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

***Thứ sáu ngày 11 tháng 12 năm 2020***

**BUỔI SÁNG**

**Tiết 1: GDTC**

**( Gv chuyên sâu dạy)**

**---------------------------------------**

**Tiết 2: Tiếng Việt**

**LUYỆN VIẾT**

**LUYỆN VIẾT ONG, ÔNG, UNG, ƯNG, IÊC, IÊN, IÊP**

**I. MỤC TIÊU:**

- Gìúp HS củng cố về đọc viết các vần ong, ông, ung, ưng, iêc, iên, iêp đã học.

**II. ĐỒ DÙNG:**

- Vở bài tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn đọc:**  - GV ghi bảng.  ong, ông, ung, ưng, iêc, iên, iêp  - GV nhận xét, sửa phát âm.  **2. Viết:**  - Hướng dẫn viết vào vở ô ly.  ong, ông, ung, ưng, iêc, iên, iêp, nép, long, hồng, chung, chưng, biếc, liên, tiếp. Mỗi chữ 1 dòng.  - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.  **3. Chấm bài:**  - GV chấm vở của HS.  - Nhận xét, sửa lỗi cho HS.  **4. Củng cố - dặn dò:**  - GV hệ thống kiến thức đã học.  - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà. | - HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.  - HS viết vở ô ly.  - Dãy bàn 1 nộp vở. |

------------------------------------------------

**Tiết 3: Tiếng Việt LUYỆN VIẾT**

**LUYỆN VIẾT IÊNG, IÊM, YÊN, IÊT, IÊU, YÊU**

**I. MỤC TIÊU:**

- Gìúp HS củng cố về đọc viết các iêng, iêm, yên ,iêt, iêu, yêu đã học.

**II. ĐỒ DÙNG:**

- Vở bài tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn đọc:**  - GV ghi bảng.  iêng, iêm, yên ,iêt, iêu, yêu  - GV nhận xét, sửa phát âm.  **2. Viết:**  - Hướng dẫn viết vào vở ô ly.  iêng, iêm, yên ,iêt, iêu, yêu, nghiêng, xiêm, yến, kiệt, siêu, yếu. Mỗi chữ 1 dòng.  - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.  **3. Chấm bài:**  - GV chấm vở của HS.  - Nhận xét, sửa lỗi cho HS.  **4. Củng cố - dặn dò:**  - GV hệ thống kiến thức đã học.  - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà. | - HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.  - HS viết vở ô ly.  - Dãy bàn 1 nộp vở. |

**---------------------------------------**

**Tiết 4: HĐTN SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 14**

**I.Mục tiêu:**

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

- GDHS chủ đề 4 “An toàn cho em”

- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

**II.Đồ dùng dạy – học:**

* GV :băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng…
* HS: Chia thành nhóm, hoạt động theo Ban.

**III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Ổn định tổ chức:**  - GV mời chủ tịch LT lên ổn định lớp học.  **2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau**  a/ Sơ kết tuần học  \* Mục tiêu: HS biết được những ưu điểm và tồn tại trong việc thực hiện nội quy lớp học.  \*Cách thức tiến hành:  - LT mời lần lượt các TT lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của lớp trong tuần qua.  - Lần lượt các TT lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động trong tuần qua.  Sau báo cáo của mỗi tổ, các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến.  - LT nhận xét chung tinh thần làm việc của các TT và cho lớp nêu ý kiến bổ sung (nếu có). Nếu các bạn không còn ý kiến gì thì cả lớp biểu quyết thống nhất với nội dung mà các TT đã báo cáo bằng một tràng pháo tay (vỗ tay).  - LT tổng kết và đề xuất tuyên dương cá nhân, nhóm, ban điển hình của lớp; đồng thời nhắc nhở nhóm, ban nào cần hoạt động tích cực, trách nhiệm hơn (nếu có).  - LT mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  Dựa trên những thông tin thu thập được về hoạt động học tập và rèn luyện của lớp, giáo viên chủ nhiệm góp ý, nhận xét và đánh giá về:  + Phương pháp làm việc của LT, TT; uốn nắn điều chỉnh để rèn luyện kỹ năng tự quản cho lớp.  + Phát hiện và tuyên dương, động viên kịp thời các cá nhân đã có sự cố gắng phấn đấu trong tuần.  + Nhắc nhở chung và nhẹ nhàng trên tinh thần góp ý, động viên, sửa sai để giúp đỡ các em tiến bộ và hoàn thiện hơn trong học tập và rèn luyện… (không nêu cụ thể tên học sinh vi phạm hay cần nhắc nhở trước tập thể lớp).  + Tiếp tục rút kinh nghiệm với những kết quả đạt được đồng thời định hướng kế hoạch hoạt động tuần tiếp theo.  - LT: Chúng em cảm ơn những ý kiến nhận xét của cô. Tuần tới chúng em hứa sẽ cố gắng thực hiện tốt hơn.  - LT: Trước khi xây dựng kế hoạch tuần tới, mời các bạn ở ban nào về vị trí ban của mình.  b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới  \* Mục tiêu: HS biết được cách lập kế hoạch trong tuần tiếp theo.  \*Cách thức tiến hành:  - LT yêu cầu các TT dựa vào nội dung cô giáo vừa phổ biến, các ban lập kế hoạch thực hiện.  - Các tổ thảo luận đề ra kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi ban.  - LT cho cả lớp hát một bài trước khi các ban báo cáo kế hoạch tuần tới.  - Lần lượt các TT báo cáo kế hoạch tuần tới.  Sau mỗi tổ báo cáo, tập thể lớp trao đổi, góp ý kiến và đi đến thống nhất phương án thực hiện.  - LT: Nhận xét chung tinh thần làm việc và kết qủa thảo luận của các ban.  Các bạn đã nắm được kế hoạch tuần tới chưa? (Cả lớp trả lời)  - LT: Chúng ta sẽ cùng nhau cố gắng thực hiện nhé! Bạn nào đồng ý cho 1 tràng pháo tay.  - LT: mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  - Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các ban. | **-**HS hát một số bài hát.  -Các TT nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của các ban.  - LT nhận xét chung cả lớp.  - HS nghe.  - HS nghe.  - HS nghe.  - Các ban thực hiện theo CTHĐ.  - Các tổ thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới.  - TT lên báo cáo. |
| **3. Sinh hoạt theo chủ đề**  -Gv yêu cầu HS chia sẻ việc đã vận dụng những hiểu biết và kĩ năng đã thu hoạch vào thực tiễn đời sống ở nhà trường và gia đình, xã hội hằng ngày như thế nào? Cụ thể là:  +Hãy kể những trò chơi an toàn em đã tham gia  +GV khuyến khích HS kể xem em đã:   * Từ chối khi được rủ tham gia trò chơi không an toàn như thế nào? * Khuyên can bạn không chơi trò chơi không an toàn như thế nào?   -GV lưu ý HS kể rõ cách từ chối và khuyên bạn như thế nào, có sức thuyết phục hay không, qua đó rèn kĩ năng kiên định và kĩ năng thuyết phục cho HS  -GV sử dụng kĩ thuật ném bong tuyết để lôi cuống mọi người cùng tham gia  -Yêu cầu HS lắng nghe tích cực và có thể đặt câu hỏi cho bạn nếu có gì chưa rõ, hoặc thắc mắc  -GV tổng kết những chia sẻ của HS và khen ngợi các em đã tích cực vận dụng những điều đã học vào thực tiễn cuộc sống | -HS thực hiện theo yêu cầu  -HS lắng nghe xem những trò chơi đó đã thực sự an toàn chưa, có những điều gì cần chú ý khi tham gia những trò chơi đó để đảm bảo an toàn  - HS chia sẻ  -Lắng nghe, đặt câu hỏi |
| **ĐÁNH GIÁ**   1. **Cá nhân tự đánh giá**   GV HD HS tự đánh giá việc thể hiện lòng kính yêu thầy cô theo các mức độ dưới đây:  -Tốt: Thực hiện được thường xuyên tất cả các yêu cầu sau:  +Tham gia trò chơi an toàn  +Từ chối sự rủ rê tham gia những trò chơi nguy hiểm  -Đạt: Thực hiện được các yêu cầu trên nhưng chưa thường xuyên  -Cần cố gắng: Chưa thực hiện được đầy đủ các yêu cầu trên, chưa thường xuyên  **b) Đánh giá theo tổ/ nhóm**  -GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung trên và thái độ tham gia hoạt động có tích cực, tự giác, hợp tác, trách nhiệm,… hay không  **c) Đánh giá chung của GV**  GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung | -HS tự đánh giá  -HS đánh giá lẫn nhau  -HS theo dõi |
| **4. Củng cố - dặn dò**  - Nhận xét tiết học của lớp mình.  - GV dặn dò nhắc nhở HS | -HS lắng nghe |

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*